

MỎI SỐ 0510

*Cây dưng  
của Tôi*

ẤN-CHIẾU  
SỐ 563

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 29

# TỜ BÁO CỦA

1. — NGÀY NAY  
**TRÔNG TÌM**



CHỦ NHẬT 11 OCTOBRE 1936

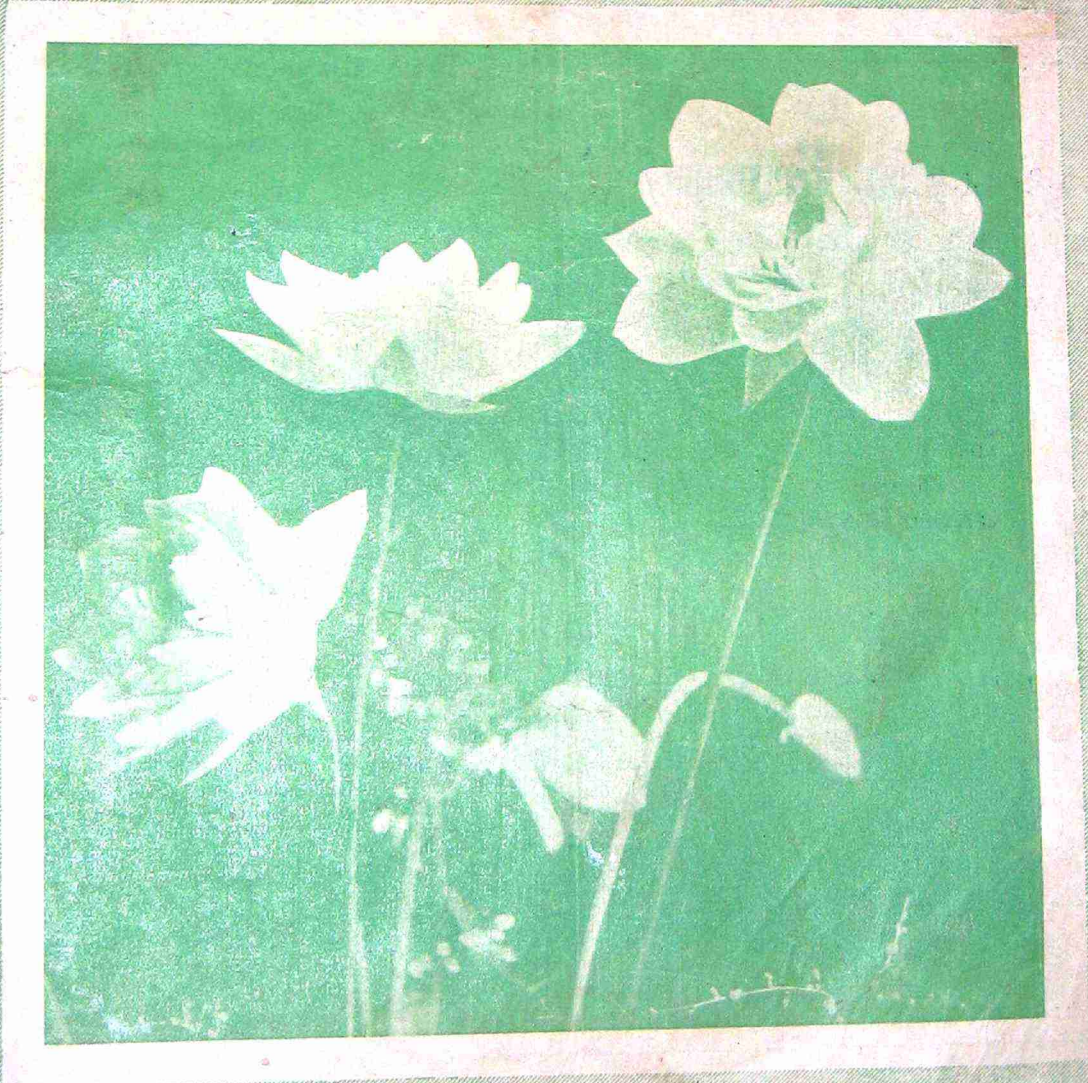
# MỌI NGƯỜI

3. — NGÀY NAY  
**TIÊU THUYẾT**

2. — NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

## TRUNG NAM BẮC MỘT NHÀ

CÓ PHỤ BẢN BIỂU



BA BÔNG SEN



# SỮA NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON  
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

BỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà  
thương, các nhà hộ-sinh và  
các nhà thương binh, v. v.  
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN



## Le Cognac Hennessy

est le meilleur

COMME APÉRITIF  
prenez un  
**HENNESSY SODA**

COMME DIGESTIF  
prenez un  
**HENNESSY**

Agents: **RONDON & C°**

18, BOULEVARD ĐỒNG-KHÁNH — HANOI

NHỮNG CỬA HÀNG

# IDEO

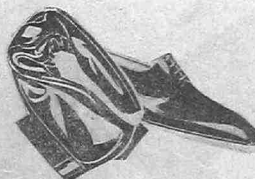
LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRẢNG  
BÁN HẠ GIÁ MỌI THỨ  
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ  
RA VÀO TỰ DO

## VIỄN-ĐÔNG AN-ĐƯỜNG

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI



Nhiều người  
Lịch-sự  
phân-nhân  
những khi Yên  
tiệc, Khao  
vọng, Cưới  
xin, hay là Dan-  
cing, Soirée,  
mà thiếu đôi  
giày vernis thật

là thiếu về lịch-sự, hiềm vì giày vernis đi chỉ một lần là  
giày sơn sần ngay, như thế thì tốn tiền lắm. Theo ý  
các ngài Bàn-Hiệu đã tìm được thứ da vernis garantie  
1<sup>er</sup> choix chất da rất bền, chất sơn rất bóng. Bàn-Hiệu  
đã dùng thử trước, dùng như giày hộp hàng tốt ở bên  
Pháp, không có thứ vernis nào hơn nữa, mới các ngài  
lại dùng ngay trước khi có việc kéo hết vì mua ở tận  
bên Pháp.

	Giá tiền n° 37 au 40	41 au 45
Soulier vernis 1 <sup>er</sup> . . . . .	5\$50	6\$50
Soulier boccalf couleur 1 <sup>er</sup> . . . . .	5\$00	6\$00

Các bà và các cô muốn có đôi giày hay đẹp kiểu  
kim-thời da mềm không đau gan bàn chân, gót không  
oải ra dẫu sau, hay là lệch ngang thì nên chú-ý đến  
Bàn-Hiệu, vì Bàn-Hiệu mượn toàn thợ đóng giày  
dame khéo làm giày các bà, các cô để khi các bà, các  
cô đi ra đường cho được cứng-cáp và lanh-lẹ như  
người Âu Mỹ vậy.

## PARIS CHAUSSURE

N° 20, Borgnis Desbordes — HANOI

Trước cửa số Gendarmerie, gần nhà Thương Phủ-đoàn  
ngõn cửa cheo chiếc giày ông (botte) mũi vàng

# SÔ ĐẶC BIỆT

## TRUNG

**N**ÓI đến vấn đề Trung-Nam-Bắc, tôi nhớ đến câu thơ vĩnh bồng của Tôn-Bá túy tiên tử, nên mượn phép nhà thơ, — có nhà văn thì cũng có thể có nhà thơ — đổi đi mấy chữ :

**Mình với ta có ba mà một  
Ta với mình tuy một mà ba.**

Ấy vì thế cho nên tuy ta chỉ có một nước, mà vẫn hóa ra ba như thường. Địa phận chia ra rạch ròi lắm : từ Hà-giang đến Ninh-binh, vị chi là Bắc-kỳ ; từ Thanh-hóa đến Phan-rang, vị chi là Trung-kỳ ; từ Biên-hóa, Thủ-dầu-một đến Hà-tiên, vị chi là Nam-kỳ.

Địa phận đã định đoạt một cách rõ ràng, chế độ mỗi nơi lại một khác. Nam-kỳ là thuộc địa, dưới quyền trực trị của người Pháp ; Trung-kỳ là đất bảo hộ, dưới quyền cai trị của quan lại Annam ; Bắc-kỳ là nơi nửa ra bảo-hộ, nửa ra trực trị.

Nhưng nếu ta để ý nhận kỹ, ta sẽ thấy sự phân chia làm ba kia có vẻ nhân tạo, chứ thực ra, về phương diện hiện hành, tuy ba mà chỉ có một : một nước Nam có ba miền : miền Trung, miền Nam và miền Bắc.

Ba miền có khác nhau, chỉ khác nhau về mặt tiến hóa : ngoại giả có vẻ muốn hợp nhất, tuy chế độ cổ tình chia rẽ.

Muốn hợp nhất, công cuộc cũng không đến nỗi khó khăn bằng việc và trời hay gặp biển. Công cuộc ấy ta có thể làm được.

B  
R  
U  
Y  
N



### ÔNG PHẠM QUỲNH

Một người mà bốn năm trước đây đã có tài, trong nháy mắt, nổi lên Bắc và Trung.

## NAM BẮC

Ta nuôi lòng tình thân tuyến ái lẫn nhau, rồi sự giao thông tiến lợi sẽ giúp ta thống nhất. Người Bắc sẽ vào Nam nhiều, và ngược lại. Giọng nói sẽ không phân biệt lắm nữa. Tinh thần sẽ đâu cũng như đâu. Con đường xe lửa Đông-dương về mặt ấy, rồi ra có công to.

Nhưng vậy cũng chưa đủ. Ta cần phải yên cầu luật lệ đời với riêng từng nơi sẽ là luật lệ chung. Tôi không thể không buồn cười và buồn rầu khi nghĩ đến cái rừng rậm của luật pháp hiện hành trong nước ta. Một người sinh ở Hanoi thì cũng chung một luật pháp với người sinh ở trong Nam, còn em người ấy tình cờ sinh ở cách Hanoi một thước tây lại chịu một luật pháp khác.

Còn về mặt hành chính, mặt cai trị, ta ở chế độ trực trị hay bảo hộ cũng không ngại gì... nếu có một chế độ về chính trị cho cả ba nơi và nếu dân có quyền bàn luận việc công, có quyền hưởng những tự do thông thường của các nước văn minh.

Còn bây giờ, trong lúc đợi những ngày đáng hy vọng ấy, dân ta, dầu ở miền Nam, hay miền Bắc, hay miền Trung, nên thân ái lấy nhau, sẵn lòng tha thứ lẫn cho nhau, bỏ hết những điều có thể chia rẽ nhau (như bỏ ái hữu Bắc hay Nam, bỏ tiếng Nam - kỳ, Bắc - kỳ và Trung - kỳ trong câu chuyện và trên báo chí v. v...), để cùng đưa nhau đến một đời hợp nhất sáng sủa.

Hoàng Đạo



### ÔNG NGUYỄN TIẾN LĂNG

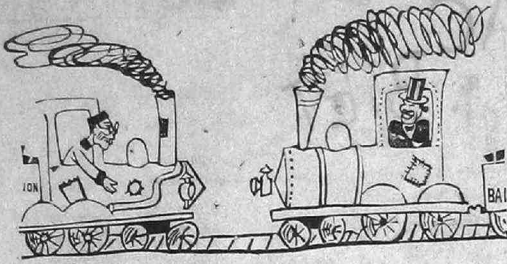
Một người hiện đương hô hào liên lạc Trung, Nam, Bắc. Sáng nào ông cũng ở trên cổng thành Huế thổi kèn gọi anh em Bắc, Nam !

Này ai ơi, này có muốn  
Vào trong này với lời cho sưng  
Này ai ơi, này có muốn  
Vào trong này với lời...

## MỘT NHÀ

Con đường xe lửa Hanoi-Saigon hay là một tràng pháo dài để đốt mừng sự liên lạc Trung, Nam, Bắc.

# MỘT VÀI Ý NGHĨ



PH. TH. U

— Phải, Trung, Nam, Bắc MỘT ĐƯỜNG, can chửi ta lại chửi rē.

## VÀI TRANG LỊCH SỬ

**T**RƯỚC đây hơn hai ngàn năm. — có lẽ lâu hơn nữa — có một dân tộc nhòem nhau đến sinh sống bên một dòng sông rộng, từ đó chờ phù-sa ra biển Đông. Dân tộc ấy, theo lời một nhà thi-sĩ, như beo trên mặt ao, kết chặt lấy nhau, nên kết thế-kỷ này sang thế-kỷ khác, hàng ngàn sống một đời về vang. Dân tộc ấy là dân tộc Việt-nam, và dòng sông nó là dòng sông Nhị.

Dân tộc ấy có một linh hồn mạnh mẽ di thường. Tuy vì địa thế, luôn luôn bị nước láng giềng — một nước lớn bằng một thế-giới — xâm lấn, dân tộc ấy vẫn giữ nguyên vẹn được bản sắc, được đặc tính của mình.

Bởi, đến lúc phát cơ độc lập, họ Đinh, họ Lê đuổi người Tàu ra ngoài cõi, dân tộc ấy trong nước chính dần mở mang cho thịnh vượng, mặt ngoài vượt núi qua sông lần dần xuống miền Nam, có chi làm bá chủ cả bán đảo Đông-dương. Diệt Chiêm-thành, Chân-lạp, thôn tính nước Lào, bảo hộ nước Cao-mên, chỉ trong khoảng vài trăm năm, dân tộc ấy đã trở nên hùng cường một cõi.

Bỗng một hôm, từ nơi chân trời xa thẳm, trên mặt biển tìm, những người mũ trắng lại. Tiếng súng vang minh bắt đầu vang động. Triều-đình quyền chính vào tay văn nước, không hiểu thời thế, đem trưng chọi với đá, trái mìn-u chơi với gươm giáo tày.

Kết quả: hòa ước ngày 15 tháng 3 năm 1874 và hòa ước ngày mùng 6 tháng 6 năm 1884 đem phần chia nước Nam ra làm ba đoạn: Trung Nam và Bắc.

Và, từ đây một xã hội hoa theo một chế độ riêng. Hồ chưa rẽ người một nước ngay một rặng.

Vào khoảng 1920-1930, sự chia rẽ ấy đã đến cực điểm. Người Bắc vào trong Nam làm ăn hay người Nam ra ngoài Bắc đều bị

người chung quanh chế rieu, ngờ vực, khinh thị, coi như người một nước nào xa lạ, nước Ma-ni hay nước Ba-tư. « Dân cục cách, nước «Sai-gòn» và nước «Bắc-kỳ» thành ra những tiếng thông dụng.

Tuy nhiên, sự phân chia ấy chỉ vì những sự lầm lẫn nhất thời mà có, chỉ sống vì những sự không hiểu nhau, chỉ là một thành kiến phải tan đi trước ánh sáng của lẽ phải. Ta ngoảnh nhìn về quá khứ, tìm căn nguyên cội rễ của dân tộc ta, ta khác ta thấy rõ trên bán đảo Đông-dương này, ven bờ biển Đông, từ Moncay cho tới môn Camau chỉ có một dân tộc: là dân tộc Việt-Nam. Những sự bất bình, những điều oán hận giữa Bắc, Nam chỉ thoảng qua như cơn gió nhẹ trên mặt hồ thu, gợn sóng hơi hơi trong không sao làm nào động được đáy hồ. Đáy hồ bao giờ cũng lặng sóng, lặng thưng lẫn nhau của dân tộc Việt-Nam từ Nam ra Bắc bao giờ cũng chưa chạn. Bồn phận của ta là phải bỏ hết những thành kiến xưa, quên hết những lỗi trước, để cùng nhau mưu một đời văn minh cho cả dân tộc ta.

### Cùng một nước

**N**GƯỜI Nam, người Trung và người Bắc cùng là người An-nam cả, nghĩa là người cùng một nước. Sự đó bây giờ ai cũng biết rõ.

Nhưng trước đây hơn mười năm, sự thực giản-dị và hiển nhiên đó còn làm cho nhiều người phải ngạc nhiên. Trong số những người đó có tôi, và nhiều anh em bạn cùng học với tôi ở trong các trường cao-đẳng ở Hanoi.

Không biết trong mười năm học tập ở nhà trường cho đến khi đi thi bằng thành-trung, chúng tôi đã học những gì mà có một sự dễ dàng như thế không biết.

Thực ra, không phải lúc bấy giờ chúng tôi coi người Nam như người một nước khác. Nhưng chúng tôi khó mà tưởng tượng được rằng anh em miền Nam là người cùng một nước với chúng tôi. Bởi vì chúng tôi không thấy có một chút liên-lạc gì hết. Anh em trong Nam đối với chúng tôi như xa xôi tận đầu đất, mà Sai-gon chúng tôi coi như một hải cảng ở một chỗ nào đó không biết rõ.

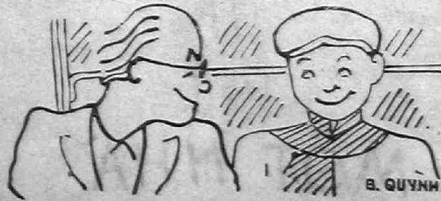
Tại sao có những cảm giác ấy? cái nên sâu sa có lẽ là ở ngay trong tâm can chúng tôi lúc bấy giờ, hai tiếng thiêng liêng «nước nhà» không làm rung động một tí tinh cảm gì tha thiết. Chúng tôi không rõ nước là thế nào.

Một đời khi, trước một cảnh xúc động đến tâm hồn, chúng tôi cũng phảng phất như cảm thấy tình yêu nước, nhưng xa xăm, mờ ảo quá. Chỉ mạnh mẽ như một cái bọt rồi tan đi.

### Tinh yêu nước trong trường Cao-đẳng

Ở trong trường cao-đẳng hồi ấy (vào quang 1920-1925) anh em Trung, Nam ra học cũng nhiều. Nhưng

Hoàng-Đạo



### LÝ LUẬN

— Tôi đó anh một người Bắc-kỳ lấy một người Nam-kỳ sau con đẻ ra sẽ là người gì?  
— Người Trung-kỳ!

giữa học sinh ngoài Bắc và học sinh trong Nam, không có một chút tinh thần một gì cả, và nhiều khi lại xảy ra những việc ty hiềm khích bác. Ngoài sự không biết nhau là người cùng một nước, còn có những tính tình bề ngoài khác nhau nữa, nên một học sinh Bắc không bao giờ, hay ít khi lắm, làm bạn với một học sinh Nam. Tôi muốn nói bạn thực thà, thân thiết, chứ không phải bạn học thường thường. Học sinh Bắc trầm tĩnh, ít nói, lúc nào cũng nghiêm trang hay làm ra như thế, hình như đang đắm theo đuổi một ý nghĩ gì sâu sắc lắm. (Tôi xin cam đoan rằng chẳng có ý nghĩ gì sâu sắc cả, chỉ có những ý nghĩ không đầu và trẻ con mà thôi). Còn học sinh Nam thì sôi nổi hăng hốt hơn, thích tỏ rõ những tình cảm của mình, mau hàng hải và nhiệt thành hơn nữa.

Nhưng nói cho đúng, những cái khác nhau đó cũng không lấy gì làm rõ rệt. Không phải vì đó mà tôi có ác cảm với anh em học sinh trong Nam. Vì ở những sự học môn và phiên phục học nữa. Ghen ghét nhau về việc học hành, về những quyền lợi của con, về một cái nòi mặt lông chẳng hạn.

Nhưng cái nguyên cơ sâu xa là ở sự ngu muội chung của chúng tôi và của người chung quanh. Khi mà người ta mơ hồ đến nỗi không cảm thấy được một cái tình yêu nước rõ rệt, thì sự chia rẽ không làm cho ai phiền lòng một chút nào cả.

Thế mà chúng tôi lúc bấy giờ là một bạn thiếu niên, hy vọng và tương lai của nước nhà, như người ta vẫn nói và viết. Như vậy thì sự các anh em phu phen và thị thuyên trong Nam coi người Bắc vào làm trong ấy như người một nước khác có lấy gì làm lạ.

Bây giờ thì người ta đến đầu và ở đầu cũng tự nhắc một cách quả quyết và tin chắc chắn rằng Trung Nam Bắc là anh em một nhà, tuy rằng ít người cảm thấy rõ rệt sự thiêng liêng của cái liên lạc ấy.

Muốn hiểu rõ, phải yêu nước một cách thành thực. Yêu mến cái đất đã nuôi chúng ta, yêu mến cái đám người đang công lưng trên các ruộng bần lấy và tìm tới cái hên yếu, những nỗi khổ sở đau đớn, và cái sức mạnh của đám người ấy.

Cái vui, cái khổ của nước có liên lạc đến cái vui, cái khổ của mình, bao giờ có hòa hợp như thế mới hiểu được thấm thía người cùng một giống nòi là thế nào.

Thạch-Lam

Vì là số đặc biệt nên 10 điều tâm niệm tam hoàn kỳ sau đang tiếp

# ĐÁ CỐ BẢN GIỌC ĐUỜNG GIÓ BUI LỐI IN ĐẸP. GIÁ 0\$70

In một số rất ít để riêng cho những người yêu sách đẹp.

(ĐÁ BẮN GẦN HẾT)

Loại sách là ma GIỌC ĐUỜNG GIÓ BUI đã có bán: 0\$25

Tất cả có 18 truyện: Giọc đường gió bụi — Tiếng đường cầu — Bên đường đàng buớc — Có hàng nước — Hai cánh tay lạc — Bãi sậy vườn cam — Con chim vành khuyên — Trong nhà thương — Thưa chi — Chén trà mạn sen — Gối bạc rơi — Nghĩa cử cười — Trong rừng mai — Keng ko đại jin — Châu Ta — Linh hồn thú vị

## BẮC NAM HÀNH TRÌNH NHẬT KÝ

**C**HÚNG tôi nhận được giấy của nhà báo giọc đi từ Bắc về Nam ngay, để giọc đường nh in x... những sự thay đổi về phong tục.

**NGÀY MÔNG 5.** — Ra ga Hanoi lên xe lửa ngồi được ba giờ đồng hồ, thì chúng tôi nghe người trên xe nói với nhau:

—Đã tới Nam rồi.  
Chúng tôi giật mình, mừng rỡ kêu:  
— Bắc-Nam gần qui nhau thật.  
Lúc xuống đến sân ga, xe lửa đã chạy một lúc lâu, chúng tôi mới sực nhớ ra rằng chúng tôi vừa xuống ga Nam... Địch.

Tôi hỏi Nhị Linh:  
—Lúc đi, chắc anh đã uống vài cốc rượu lấy sức.

Nhị Linh đáp:  
—Y thế.

Nhị Linh hỏi lại:  
—Chắc anh cũng đã làm vài cốc?

Tôi đáp:  
—Y thế.

Chúng tôi bàn nhau:

—Hay ta đợi chuyển ngày mai. Giờ là về vào tham chi em.

Tôi hỏi ổng chúng tôi được chi em cho nghe đủ cung Nam, cung Bắc, Sông day, khi tôi mở ví chi tiền, Nhị Linh liền vào cuốn sổ:

« Ngày mông 6 — đã thấy bắt đầu thay đổi.»

**NGÀY MÔNG 7.**—Xưởng ga Thanh hóa gặp đi xếp hội giầy cán cườc. Chúng tôi biến vào sổ:

« Ngày mông 7 — có sự thay đổi trông thấy.»

Chúng tôi vừa đi lang thang ở phố, vừa bàn tán, Nhị Linh nói:

—Ta cần phải khảo cứu về vấn đề y phục, nhất là vấn đề váy. Mà muốn biết rõ vấn đề ấy, không gì hơn là vào xóm chi em.

Tôi gật và phục Nhị Linh mưu cao.

Tôi hóm đó, chỉ Hồng giàng giải cho chúng tôi nghe về cái váy:

—Ở Thanh-hóa họ còn mặc váy như ở người Bắc. Vào đến Vinh thì toàn mặc quần.

Tôi hỏi:

—Thế nhưng đích xác chỗ nào người ta thời mặc váy mà mặc quần?

Hồng nói:

—Ở cách đây, đúng 15 cây số. Các anh nhìn kỹ sẽ thấy có một vach trắng kẻ ngang đường. Đó là đường giới hạn. Ai mặc váy đi đến đó mà bước qua vạch, thì váy ở phía chân trước biến ra ống quần. Lê tất nhiên cái váy khi một nửa đã thành ống quần thì nửa sau cũng hóa ra ống quần nốt

Ngươi mặc váy vì thế hóa ra người mặc quần. Có làm người sự may quần tắn công, nên chỉ may váy rồi ra bước qua vạch cho váy biến thành quần.

Nhị Linh hỏi vặn:

—Nhưng lúc bước qua vạch để về nhà, quần lại biến thành váy như cũ.

Hồng há mồm, ngớ ngẩn nói:

—Ừ nhỉ.

Tôi không ngờ Nhị Linh lại mau trí khôn như vậy.

Giải quyết xong vấn đề váy, chúng tôi ra Sầm-sơn. Thấy hay hay, chúng



lội ở đó mất mười ngày. Khi rời đi, thấy trong người khỏe mạnh, bắp thịt nở nang, chúng tôi biến vào sổ:

« Ngày 17 — có sự thay đổi.»

**NGÀY 18.**—Tôi Quảng-tri, thấy bên một con đường trắng có biển để «đường đi Lao-bào», chúng tôi toan rủ nhau vào khảo cứu nhà tù Lao-bào. Sau nhĩ rằng nhà tù thì ở đâu cũng có, nên lại thôi. Và lại thấy trên biển chỉ có vẽ cái tên chỉ đường đi, mà không có tên chỉ đường về, nên chúng tôi sợ.

**NGÀY 19.**—Ở Huế, ổng Quỳnh và ổng Lãng lấy có rủ chúng tôi đi chơi



Hai bức tranh nên đem treo ở các Ủy ban thảo tập tỉnh cầu.

thuyền trên sông Hương để hỏi dò xem ổng Bông đã vào chưa. Chúng tôi ngạc nhiên:

—Ông Bông đang báo nói đã bắt đàn đi từ bốn năm nay, sao bây giờ chưa tới nơi? Có lẽ vì lại ngại đeo kim khánh nặng quá.

Ông Quỳnh và ổng Lãng cùng ca tụng Huế một cách khéo quá, chúng tôi sợ cảnh sông Hương, quên cả việc lớn, nên đánh cho tay xuống nước bơi lên mặt nhỏ lẻ ra đi.

**NGÀY 20.**—Tôi về thăm quê vì tôi là người Quảng nam. Bà có tôi trông thấy cháu về, mừng rỡ rí rí:

—Mùn rĩa, mùn rang, mùn ri?

Tôi không hiểu, đáp liền:

—Cháu muốn nói liền Trung-Nam-Bắc nhưng về ngay quê nhà mà nghe chúng cháu nói mò mò thế, nên cháu buồn muốn đi ngay.

Nhị Linh liền vào sổ:

« Ngày 20 — Bắc-Trung tay « một nhà » nhưng không tài nào hiểu nhau được.»

**NGÀY 21.**—Muốn tỏ rõ sự cần thiết của con đường xe lửa, Nhị Linh có kể cho tôi câu chuyện khôi hài.

—Nếu còn phải đi ở to háng thì không tài nào liền lạc Bắc-nam được. Mỗi lần đi ở to trên con đường Ton-rane-Qui-nhan thấy ngại vô cùng.

Đường dài mà thẳng, trời nóng như đốt. Trên xe ai nấy đều ngã cả, một đầu thì các bà rồi đến các ông hành khách rồi đến tôi. Ngực hiềm thay! trong lúc tôi ngã, tôi thấy tài sẽ cũng ngã.

—Thế mà không việc gì?

—Nhờ ở một sự may: ở to bắt chước tôi sẽ cũng ngã nốt.

Tôi có cười để chiều lòng bạn mà không sao cười được. May quá, vừa lúc đó xe tới đến Cầu... mông.

**NGÀY 22.**—Tôi chồ khánh thanh xe lửa, không có một nhà lam báo nào ở Saigon ra. Ban tổ chức ụng về chỉ gửi cho báo giới trong Nam có ba lăm «cái» (ý hẳn vì hà tiện) nên họ quá quyết không dưng trông thuật. Nhà lam báo ở Hanoi cũng không ai vô.

Chúng tôi chỉ gặp đặc phái viên của hai báo Đông-pháp và Trung-bắc (vì được cái bản-hành họ mới tới) lui lui cảm tình hơn đã ở đường sắt lên hôn chùn chụt.

Chúng tôi biến vào sổ: trước khi liền lạc Trung-Nam-Bắc hãy nên liền lạc các nhà báo lại với nhau đã.

**NGÀY 25.**—Gặp ổng Nguyễn-khắc-Liên cũng như chúng tôi về Nam để khảo cứu. Chúng tôi hỏi:

—Ông bắt đầu đi từ bao giờ?

—Từ năm ngoái.

Các bạn muốn biết vì lẽ gì ổng đi lâu như vậy, thì nên xem hai bản địa-đồ ở cột hai: con đường (thẳng) là con đường chúng tôi đi, còn ổng Hiếu thì (không nói ai cũng đoán biết) đi con đường kia.

—Ông Hiếu, ổng có thầy gì là không?

Ông Hiếu đáp:

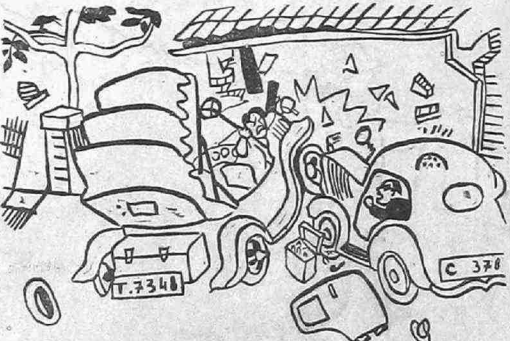
—Tôi thấy hai kinh độ Huế và có một lịn đáng mừng là nước Nam ta xưa chỉ có một ổng Phạm-Quỳnh, nay hóa ra có những hai ổng Phạm-Quỳnh.

**NGÀY 26.**—Tôi Saigon thấy trên sân ga một thiếu phụ Saigon đẹp như tiên ra đón chồng ở ngoài Bắc vào. Nhị Linh liền vào sổ:

« Sao lúc này tôi muốn liền lạc Bắc-Nam thế.»

Nhìn hai vợ chồng vốn vù nhau, mừng rỡ truyền tở, Nhị Linh mới vụng gửi điện-tín về nhà báo:

Bắc-Nam đã liền lạc một cách thần thiết đến chất thật đáng buồn!



Thật là Nam, Bắc một nhà

# TRÊN SÔNG CỬU LONG

**T**ôi còn nhớ một đêm trăng ở Long-Xuyên, một đêm trăng sáng trên một trời quang mây. Ánh trăng dịu dàng ôm ấp lấy cỏ cây, lấp loáng trôi theo dòng sông rộng mênh mông. Tôi cùng một người bạn trong Nam, chèo một chiếc thuyền, con đi lách vào đám lau sậy, lặng yên để tâm hồn, thân-thể tắm ánh sáng mát và êm.

Tôi sực nhớ đến những đêm rằm trung thu ở ngoài Bắc. Cùng một cảm-giác. Dòng sông cũng lặng lẽ trôi dưới ánh trăng lấp loáng...

Tôi nhìn ra xa: đến tận ngoài tầm con mắt, ánh sáng như động từng giọt trong màn sương trắng lơ lửng động nhẹ nhàng trên cánh đồng bát ngát. Thỉnh thoảng, trên mặt biển ánh sáng ấy, bóng đen lúy tre những làng xa nổi bật lên như những hòn củ-lao hay như những chiếc tàu bỏ neo.

Cảnh vật mung lung huyền-ảo, như cảnh vật miền hạ du đất Bắc dưới bóng trăng sáng. Tâm thần tôi rung động cùng theo một điệu dip dăng... Tôi cảm thấy rõ rệt ở trong này hay ở ngoài kia, cỏ cây, non nước như cũng cùng một linh hồn. Tôi nhìn thấy rõ rệt, trong những làng xa xa, đàn què sống một đời giống như đời đàn què miền Bắc: cùng một vận hóa, cùng một nguyện vọng, cùng một lý tưởng...

Tôi đem ý nghĩ ấy nói với bạn. Bạn tôi, một ông huyện, cười mà bảo tôi rằng:

— Lúc tôi còn tổng học ngoài Bắc, tôi cũng có cái cảm tưởng như anh bây giờ, những hôm tôi đi du ngoạn chung quanh Hanoi. Tôi lấy làm ngạc nhiên và hơi

buồn, lúc tôi thấy nhiều bạn trong Nam kéo bè kết đảng, chỉ riêng nghĩ đến người Lục-tỉnh. Những cô chia rẽ chúng ta đã nhiều lắm rồi, hà tất ta còn phải tự tạo nên những cô chia rẽ khác. Trong Nam hay ngoài Bắc, dân tộc ta có khác nhau mấy nỗi. Người Nam để bông bột, nhuộm thành hơn, nhanh nhẹn hơn, và gặp việc gì cũng phản động một cách mau chóng. Người Bắc và người Trung điềm tĩnh, cẩn thận, giữ gìn hơn, có lúc khi cần thận, giữ gìn quá. Nhưng tựu chung, những tính cách khác nhau ấy không phải riêng gì ta. Ta sang Pháp, ta cũng thấy người miền Bắc khác với người miền Nam như vậy.

— Có lẽ ta lại thấy họ khác với nhau hơn. Người xứ Bretagne, người ở miền bắc nước Pháp, người Basque ở miền tây-nam nước Pháp phong tục, ngôn ngữ lại xa hẳn những người miền khác. Bên ta, xuất từ Bắc chí Nam, cùng một tiếng nói, tuy giọng có thay đổi, cùng một phương tục, cùng một linh hồn...

— Chính vậy. Cho nên bao giờ tôi cũng coi anh hay một người Bắc khác vào đây như tôi hay một người Nam khác. Nam hay Bắc đều có người hay kẻ dở, cũng như ở tỉnh Long-Xuyên này có anh và có cả tôi...

— Nhưng dẫu tôi hay, anh dở hoặc trái lại, tôi xin anh cũng đừng coi tôi như người nước « Bắc-kỳ » hay nước « Ma-ni » khác.

Tiếng cười rộn rã, thục thả reo vào lòng tôi một mối vui vô hạn.

Hoàng-Đạo



TRUNG NAM BẮC MỘT NHÀ, (một điều nên tránh)



TRAM HOÀ LỘ

Tôi người Trung, anh người Nam, còn anh kia người Bắc. Chúng ta thực là TRUNG, NAM, BẮC MỘT NHÀ.

## MUỐN CHO NAM BẮC GHÉT NHAU

**M**ẤY phép hay tặng những người về phái chia rẽ.

Phép thứ nhất: Khi ông thấy một người Bắc (nếu ông là người Nam, Trung) hay khi ông thấy một người Nam, (nếu ông là người Trung, Bắc) bước vào một tiệm cao lầu nét mặt hăm hăm ông nên nghĩ ngay rằng thế là họ tỏ ra vẻ khinh ông đấy.

2) Cùng học một trường có cả người ba « xứ », ta nên chỉ chọn những bạn cùng giọng nói với mình. Đừng bỏ qua một dịp nào có thể tỏ ra cho người bạn học khác xứ biết rằng họ chẳng ra quái gì.

3) Thầy giáo, cô giáo nếu là người khác xứ, không phải là người ta nên đề ý.

4) Dân ông Bắc chỉ nên kết hôn với dân bà Trung hay Nam; dân ông Trung lấy dân bà Bắc hay Nam; dân ông Nam lấy dân bà Trung hay Bắc. Nhưng... Nhưng phải kén toàn những người nói đại.

5) Những tiếng « cục cách lừ » của người Nam đừng để gọi người Bắc; « tu rún » để gọi người Trung; « xứ dũ » của người Bắc gọi người Trung, v... chờ nên coi là những lời mạt dáy: vậy ta nên nhắc đến luôn.

6) Sự ngờ vực, ghen ghét, tị hiềm là những đức tính nên khắc bằng chữ vàng treo trước mặt.

LÊ TA

## MỘT Ý KIẾN

**T**A có những ý kiến trái ngược mà muốn thân-thiện với nhau, thì ta phải điều hòa.

Tôi xin hiến các bà ở Trung-Nam-Bắc một kế.

Ta nên điều hòa những cái dễ trớ trêu giống lối miền Bắc và Nam.

Các bà miền Trung thì mặc quần áo giống lối miền Bắc và Nam.

Miền Nam gần giống lối miền Bắc và Trung.

Miền Bắc cũng dựa theo ý ấy.

Người dân bà miền Trung từ nay đầu búi tóc, tai đeo khuyên vàng hay bạc, mình mặc áo cài khuy và phía dưới mặc... một cái váy dài thắm. Nếu không muốn đi đất thì nên đi guốc ngà ngà, hay giày gót cao cũng được.

Người miền Nam thì vẫn khăn nhung và ngực áo kiểu Cát-Trương năm nay, quần sồi nhuộm thắm hay quần lụa trắng chạt ống như mọi khi, nhưng đầu tóc phải đội nón quai thao và chân đi đôi dép nào cony nhất.

Người miền Bắc: vẫn tóc trần rẽ lếch hay búi tóc cũng được. Nhưng búi tóc thì đẹp hơn. Vẫn giữ cái áo nâu từ thân trên người để cho bộ xấp xỉ lủng lẳng bên thắt lưng; cái quần



dào là món cần dùng cho những bà ăn trâu thuốc. Quần nhất định phải trắng, may hẹp ống như quần các bà miền Nam và Trung. Chân đi guốc kính hay giầy cao gót.

Đôi khải lối ăn mặc cứ theo theo lối nghĩ mà thay đổi; cái tinh thần của sự phục sức ấy, như tôi đã nói, là sự điều hòa.

Các bà cứ giữ thế nào cho người ta khi trông thấy mình phải bàn khoăn mà tự hỏi rằng:

— Người này là người miền Bắc, miền Nam hay miền Trung?

Và sau cùng phải kết luận rằng:

— Đó là một bà Việt-Nam.

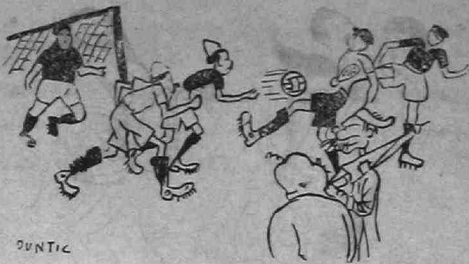
Cái điều kể của tôi thế là có kết quả mỹ mãn.

LÊ TA

**TRƯỜNG THANG-LONG**  
là trường tư thục to nhất,  
vững bền nhất ở Đông-pháp

# Nam Bắc họp mặt

Nhân dịp khánh thành đường xe lửa Đông-đương, điển tịch « BẮC NAM HỌP MẶT » — Lý-Toét, đại biểu miền Bắc gặp Xã-Xê, đại-biểu miền Nam, đời bên tổ tình thân-ái.



ĐUNTING

### Lý-Toét

.... Gặp dịp vui này,  
Chàng mấy khi gặp dịp vui này,  
Mừng Trung-Nam-Bắc ngày nay  
như một nhà.  
Thưa xưa nghìn cách xa,  
Nay nhờ xe lửa cũng hóa ra như gần.

Ba miền Nam quốc Nam đời...  
Từ nay soạn chất mới tình thân...  
..... đến thêm bền.

### Xã-Xê

.... Nam-Bắc nối liền,  
Con đường Nam-Bắc nối liền,  
Cuộc vui lại gặp bạn hiền vơi chơi,  
Tay bắt tay, niềm nở ta tươi cười,  
Chúc câu vơn phúc, trao lời hân huyên.  
Bấy lâu chỉ biết tiếng, quen tên,  
Bấy giờ gặp mặt, anh em...lòng thỏa lòng.

### Lý-Toét

.... Cách núi, cách sông,  
Xưa vì cách núi, cách sông,  
Bời xa xôi mất cho nên lòng hóa sợ,  
Gỡn nhau, nắm vức, đây ngờ,  
Bắc-Nam đời ngủ, thờ-ơ ta lạnh lùng.  
Bấy giờ Nam-Bắc giao thông,  
Năng đi năng lại, chúng ta cùng hiền nhau.

### Xã-Xê

.... Xa lạ chi đâu,  
Nào phải rằng xa lạ chi đâu,(1)  
Ta cùng dân Nam-Việt, mọi rêu  
lên đời đời.

Giờ qua lịch sử có mấy cái,  
Cùng nói Giao-Chi, ấy là người đồng lòng.  
Cùng chung một cụ tổ họ Hùng,  
Như cây một gốc, như con sông một nguồn.  
Cùng chung một giải giang sơn,  
Người cùng một nước, khác chi con... nhà mỗi nhà...

### Lý-Toét

.... Chỉ nữa nói xa,  
Nói gần, thôi chỉ nữa nói xa,  
Cái mũi ta cũng lết, cái máu da ta cũng rã.  
Cùng theo một phong tục, một cương thường,  
Lời an, tiếng nói, ta lại càng hệt nhau.  
Thề mà, duyên cờ vì đầu,  
Người làm ta chia rẽ bấy lâu cho nó đành.

Nước quai gì là cái nước « Tôm-Canh »

Nước quai gì là nước « Cò-Chiêm-Thanh » lạ chưa?  
Đông báo sao có kẻ dong đưa,  
Bâm Nam, chọc Bắc, để nghi ngờ lẫn nhau.  
Thừa cơ, ở giữa buồng cầu,  
Khua nước đục ngầu, cho có để...  
..... ăn kiem ăn.

### Xã-Xê

.... Nam quốc Nam nhân,  
Bấy giờ thời Nam quốc, Nam nhân,  
Anh em ta khăng-khít tựa lay chân mới là.  
Trung-Nam-Bắc, trước lia ba,  
Từ nay gồm lại một nước nhà Đại-Nam.  
Sao cho nước giàu, dân mạnh mới cam,  
Còn trời, còn đất, nước Việt-Nam ta vẫn còn.  
Nhớ tày câu: « Một cây làm chẳng nên non,  
Ba cây chụm lại mới nên hòn...  
cao núi cao.

### Lý-Toét

.... Cái nghĩa đồng bào.  
Tinh liên-lạc, cái nghĩa đồng bào  
Ta ghi vào trong da, lạc vào trong xương.  
Nhiệm điều phủ lấy giá gương,  
Người chung một nước, ta phải thương nhau cùng.  
Nhân ở miền Bắc-, lính Bắc với tỉnh Đông,  
Vừa bị cơn tai nạn bởi tay ông Thủy-lê.  
Nước to, làm sạt mấy con đẻ,  
Anh em cam chịu nhiều bề gian nan.  
Ruộng vui, của mất, nhà tan,  
Áo cơm thiếu thốn, nổi cơ hàn thấm thương.  
Trong Nam thời thóc vơi, tiền rương,  
Há chẳng nên thừa dịp tổ tình thương đồng bào.  
Dám hỏi rằng : ý bác nghĩ làm sao?

NAM BẮC TRANH ĐẤU  
LY TOÉT — Nam, Bắc đấu chẳng biết, chỉ thấy toàn Annam là Annam.

## HAI BÀI CẢI CHÍNH

### 1) Hằng-Nga cải chính

Bản báo nhận được bức thư sau này của Hằng-Nga, xin cứ nguyên văn đăng:  
Kính thưa ông giám đốc Ngày Nay 80, Đường Quan Thánh — Hanoi Đia-Can

Thưa ngài,  
Báo Ngày Nay số 28 đã làm tôi bất mãn. Xếp này ở trần gian, ai ai cũng voi tôi là chi Hằng. Thế mà trong bài tường thuật của tôi đăng trên báo ngài hôm xưa, những câu: « Nhị tỷ hình chi vè... chi thủy củ một cái nang... chi đến chằm... chi ngáp... chi bói » v. v. bao nhiêu tiếng « chi » tôi xưng với họ giới để giữ địa vị của tôi, đều bị ngài thay bằng những tiếng « em » cả. Đã đành quyền sửa đổi là quyền của các tòa soạn, nhưng đối với tôi mà ngài cũng giữ cái lối chung ấy thì ngài không biết điều một tí nào. Vì xin ngài đừng máy lời cải chính này tên báo nguy.  
Tôi nói giếm mà kính chào ngài và quý báo đồng nhân.

CHỊ HẰNG kính hát  
TRẢ LỜI — Bối với đọc giả của bản báo, « chi » đủ là người trên thượng giới, cũng chi là đàn bà. Vì đàn bà xưng em với mọi người (nhất là với đàn ông) tưởng không có gì là quá đáng.

### 2) Các bạn gái cải chính

Cùng với bức hồng liên của chị Hằng, chúng tôi lại nhận được bài cải chính của các bạn gái hội họp ở Tri Tri hóm xưa. Bài cải chính đó là những bức ảnh chụp bản thân, trông rất trẻ và rất có duyên. Các cô nói chúng tôi đăng lên để cải lại những bức hoạt họa của Hằng Nga vẽ (đăng trong số báo trước).

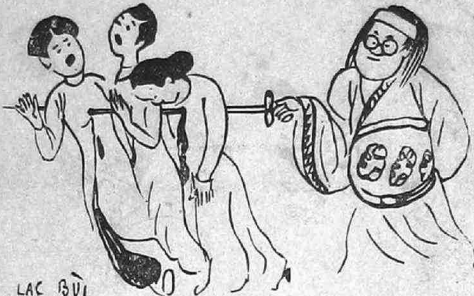
Chúng tôi không gẽ chiều ý các bạn được, vì sự:  
Hình người dằm nguyệt say hoa,  
Độc-giã... mặt vía, Hằng Nga giết minh.

BA CẤP VỢ CHỒNG KHÔNG BAO GIỜ CHIA RẼ.



NT LO:

(1) Xin nhớ: xã Xê chỉ có một sợi râu



LAC BÙI

Vũ-dinh-Long tiến ông đã luyện được thần kiếm để nổi lên Trung Nam Bắc

# NHƯ RỪA THÌ NHÂM

KỊCH VUI của VŨ TRỌNG-CAN

GÁC VAI :

CAI GIU  
NGƯỜI THƯ-KÝ  
NGƯỜI PHU  
Cảnh I  
(Ngoài cửa số)

CAI GIU (Tỉnh xong chưa? (hầm hầm) Gớm! Giá cả trề tiền cho 10 người như anh thì hết buổi. Ba đồng sáu đây, phải không?

NGƯỜI PHU — Băm... như rừa thì nhâm ơ.

CAI GIU — Nhâm gì? Nhâm gì nữa? Đưa đây (đằng lấy món tiền của người phu, đếm) thế đây chử là ba đồng sáu hào là gì? Đếm lại xem.

NGƯỜI PHU (cảm tiền đếm) — Băm...

CAI GIU — Đứng rồi chử?

NGƯỜI PHU — Băm... như rừa thì nhâm rồi ơ.

CAI GIU (cửa tiết) — Nhâm gì nữa, khổ quá đi mất. Thế anh đếm được bao nhiêu trong số tiền ợ?

NGƯỜI PHU — Băm, ba đồng sáu ơ.

CAI GIU — Ba đồng sáu? Ba đồng sáu thì còn nhâm gì nữa?

NGƯỜI PHU — Băm, như rừa thì mới là nhâm ơ.

CAI GIU (đậm chân đáp tay và kêu trời) — Như rừa thì mới nhâm? Nhâm cái gì mới được chử? Anh tính xem (đần tiếng) ngang này, anh vậy hai lần; một lần hai đồng tư và một lần hai đồng (vừa giờ tay đếm) thế là tất cả bốn đồng tư. Công anh làm đồng, trừ đi bốn đồng tư, còn bao nhiêu?

NGƯỜI PHU — Băm, còn ba đồng sáu ơ.

CAI GIU (ngheo cổ, giờ hai tay lên) — Ồ, thế là đủ rồi còn gì nữa?

NGƯỜI PHU — Băm, như rừa là nhâm rồi ơ (loan quay đi).

CAI GIU (giận quá, quát) — Con khỉ! Đây, ngồi đây mà tính lại xem nhâm với chử nhâm (vào).

## Cảnh II

(Trong phòng giấy)

NGƯỜI THƯ-KÝ (thấy tiếng đóng, ngừng lên (Cai Giu ra) — Kia, ông cai, ông đi đâu tiền xong chưa? Lại

gì mà ông gặt om lên thế?

CAI GIU (còn hầm hầm) — Khỉ, cái người phu tiếng nói chử chử ợ làm mình bực tức quá!

NGƯỜI THƯ-KÝ — Sao?

CAI GIU — Ông thử giờ số xem họ tôi có phải hôn vậy hai bán hết bốn đồng tư không?

NGƯỜI THƯ-KÝ (giờ số) — Phải, bốn đồng tư, còn ba đồng sáu của anh.

CAI GIU — Thế mà hôn kêu mãi là nhâm. Nhâm gì không biết.

NGƯỜI PHU (ra) — Băm, ba đồng sáu. Như rừa thì nhâm lắm ơ.

CAI GIU (quát và lờn lờn như điên) — Nhâm con khỉ! Nhâm con khỉ rừ!

NGƯỜI PHU (thần nhiên) — Băm, như rừa thì nhâm thiệt ợ.

NG. THƯ-KÝ (bồng ồm bụng cười nức lên).

CAI GIU (giận đỏ mặt, quát) — Anh báo nhâm cái gì ợ chử? Cơ khổ cho tôi không!

NG. THƯ-KÝ (vẫn cười sáng sủa, giờ tay ra hiệu) — Ông... (rồi lại cười).

CAI GIU (quay lại người thư-ký) — Ông cười cái gì thế? Sao mà khờ cười thế?

NG. THƯ-KÝ (ngọt cơn cười, hát

hầm hời người phu) — Như rừa thì nhâm chử?

CAI GIU — Ông làm cái trò nghệ gì thế?

NGƯỜI THƯ-KÝ (vẫn cười) — Ông cai có hiểu không? Tiếng «nhâm» của người phu này nói nghĩa là «đứng» đấy.

CAI GIU (ngơ ngác) — Sao? «Đứng?»

NGƯỜI THƯ-KÝ — Phải. Người trong «Trung-kỳ» vẫn gọi thế. Ví dụ ta nói «như thế là đứng», thì họ kêu «như rừa thì nhâm». Chử tin ông hỏi lại xem.

CAI GIU (quay lại hỏi người phu) — Như rừa thì nhâm chử?

NGƯỜI PHU — Da.  
CAI GIU — Con nể m, thế cho về.  
(Người phu chào rồi đi ra)

HÀ-MAN

Vũ-trọng-Can

# TẠI NHÀ HÁT TÂY

TRENN sân khấu nhà Hát Tây tối thứ bảy trước diễn bữa trò.

Đầu trò là một lũ trẻ con gái lau nhau vừa múa vừa ca.

Điệu nhảy là những điệu không tên. Và... không nghĩa lý.

Một cái nhĩ ranh con, nấp trong sân khấu, giữ trong trách của phần âm-nhạc. Cái nhĩ ợ-lời nhĩ kéo máy bài đàn tây lai.

Lũ trẻ theo đó mà ca và múa may. Chúng nghe đâu, vẫn mình, giờ tay sang bên trái, ung tay sang bên phải, viết tay ra đồng trước, và thỉnh thoảng đó một chân lên trời.

Trang trò này, người ta thấy sự ngây thơ của lũ trẻ con. Và sự ngây ngô của người soạn bài nữa.

Trò thứ hai: Bàng-qui-Phi thọ tội. Người đi xem cũng thọ tội. Vì vở tưởng dài vô cùng.

Người ta đến đây để thấy mấy người đàn ông co một chân lên và gán cổ quát những câu không cần cho ai nghe rõ.

CAI GIU (quay lại người thư-ký) — Ông cười cái gì thế? Sao mà khờ cười thế?

NG. THƯ-KÝ (ngọt cơn cười, hát

CAI GIU (giận đỏ mặt, quát) — Anh báo nhâm cái gì ợ chử? Cơ khổ cho tôi không!

NG. THƯ-KÝ (vẫn cười sáng sủa, giờ tay ra hiệu) — Ông... (rồi lại cười).

CAI GIU (quay lại người thư-ký) — Ông cười cái gì thế? Sao mà khờ cười thế?

NG. THƯ-KÝ (ngọt cơn cười, hát

CAI GIU (giận quá, quát) — Con khỉ! Đây, ngồi đây mà tính lại xem nhâm với chử nhâm (vào).

CAI GIU (ngheo cổ, giờ hai tay lên) — Ồ, thế là đủ rồi còn gì nữa?

NGƯỜI PHU — Băm, như rừa là nhâm rồi ơ (loan quay đi).

CAI GIU (giận quá, quát) — Con khỉ! Đây, ngồi đây mà tính lại xem nhâm với chử nhâm (vào).



Hai người Trung và Nam đi tìm một người Bắc, các bạn tìm họ.

Ông Phó-mã, ông Bệ hạ, ông Vương nhĩ và những vai chung quanh đều thần nhiên nghĩ đi truyện khác.

Người ta muốn phục hưng (tuồng ợ); nghĩa là muốn nhệch lại những cơn hay mà chúng ta đã chán để cổ bảo-lôn một nghệ thuật ợ hẹp, nhỏ-lẻ của Khôn sáo, của lễ-lễ, không có công sáng tạo, vì sáng kiến đời với tuồng cổ là một kẻ thù.

Tuồng cổ là có gái hết xuân rồi. Có gái già ợy khốc xuân bằng cái miệng rần rưa của hội Trĩ-Hóa. Những tiếng sụt ợy nghe nào nũng khờ chử ợ.

Trò thứ ba: ca Huế. Nói là ca Huế, nhưng thực ra chúng nghe thấy tiếng ca đũa. Người ta chỉ thấy một người đàn bà Huế ngồi giữa những nhạc-công, cái miệng mở ra khép vào luôn luôn như người lập bắp trên màn ảnh công.

Trong lúc đó thì những cây đàn nguyệt, đàn lí, đàn thập lục và nhĩ cái nhau với tiếng sênh ợ nhíp.

Rồi đến trò thứ tư: diễn kịch. Một trò phụ người ta len vào giữa tối hát từng đề cho đỡ lể. Trò phụ ợy lại hay hơn trò chính và được lòng nhiều người hơn. Đó là một điều trái ngược.

Nhưng số đã định rằng tối hát ợ cái gì cũng trái ngược. Cũng như số đã định cho những cái mũ của mấy ông tướng hát tuồng lúc này, hễ cứ đánh nhau là rơi.

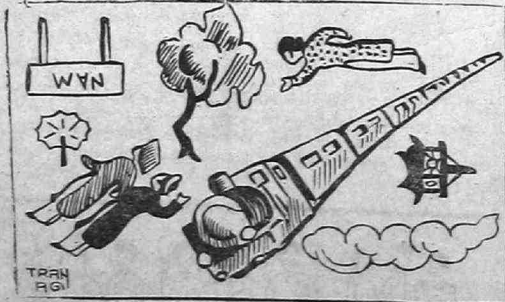
Vậy, sự trái ngược thứ nhất là vở kịch được hoan nghênh hơn vở tuồng. Sự trái ngược thứ hai là... người diễn kịch đáng khen hơn vở kịch.

Kịch có ba hồi, hai cảnh, một lớp đầu thừa và một lớp cuối thừa.

Lớp đầu thừa vì có tích feta thàng xe với tuồng, nhờ lớp cuối thừa vì có ợch, nhưng chửadấn hết đã với họ quân.

Trong các vai kịch, phần nhiều đóng được cả, đúng chử ợ nhĩ là vai có Trình (cổ Đổ-thị-Khánh-Vân). Vai ợc ợc. Nhanh nhẹn. Tự nhiên. Và có một lối để tỏ sự mừng ợr đức biết: tức có được tin ông thân sinh trưởng số 14 vạn, có cười lầy cười ợ, rồi hỏi bôn tay cừ soạn sực lầy nhau như người rừa tay bằng và-phòng.

LÊ-TA



Các bạn cắt những hình lộn sộn trên đây rồi ghép lại thành một bức tranh có ý về đường xe lửa Trung Nam Bắc.

Bạn nào ghép đúng nhất — theo tranh của tác giả — sẽ được thưởng một năm báo. Ai ghép thành một bức tranh ngộ nghĩnh nhất cũng sẽ được thưởng một năm báo.

Hạn thi đến 31 Octobre hêt.



# 2° TRÔNG



# VÀ TÌM

## BÀI HỌC NGHỊ LỰC : PHẢI TỰ TIN Ở MÌNH

**NHỮNG THỨ TƯỞNG  
KHÔNG THÂM  
—THỦY LÂM—**

**TÔI MUỐN...  
TÔI MUỐN...  
TÔI MUỐN...**

### CÂU NÓI NHỎ MỌN NÀY ĐỦ LÀM CHO TA TỚI MỤC-ĐÍCH Ở ĐỜI

**N**HÀ báo-chế Pháp Emile Coué là một người có công với nhân loại. Với một câu nói giản-dị, ông ta đem đến cho mọi người vừa cái sức khỏe, vừa cái sung-sướng ở đời. Theo ông, nếu ta muốn lúc nào cũng được khỏe mạnh, nếu ta muốn đạt được cái chí nguyện của mình, ta chỉ phải mỗi ngày nhắc vài lượt một câu nói.

Cái phương pháp của ông ta thật đã đi đến chỗ cốt yếu. Sự cốt yếu là kiểm chế trí tưởng tượng của ta, bắt buộc cái trí tưởng tượng ấy chỉ được mang đến cho ta những cái vui vẻ mà thôi. Hầu hết đối với mọi người, trí tưởng tượng của ta là một kẻ thù đối với ta.

Nếu có kẻ nào hàng ngày để tâm đọa nát ta hay đem cho ta những hi vọng hào huyền, nếu có kẻ nào hết cách tìm trạm phương nghìn kể để ngăn ta sống và làm việc, kể ấy chắc là người thù ghê gớm của ta, một kẻ thù khôn ngoan và ranh mãnh. Vậy mà chính cái trí tưởng tượng của ta đã hàng ngày đã làm như vậy, mà chúng ta không nghĩ cách để kiểm chế.

Có nhiều người khỏe mạnh mà suốt đời khổ sở, vì cứ tưởng mình có bệnh hoặc sợ mắc phải bệnh. Trái lại, có nhiều người suốt đời chỉ để thì giờ ghen tị người quyền cao chức trọng hơn mình, ghen tị những người sang trọng hơn mình và nhất là ghen tị những người... giàu có.

Khi người ta ghen tị với người khác, ít ra cũng phải chọn lựa.

Người quyền cao chức trọng lại có trách nhiệm nặng nề — người sang trọng hay giàu có lại có nhiều sự khổ chịu khác mà ta không biết. Ghen tị một người thôi — vì nếu ta đã muốn chắc chắn được như người ấy, ta sẽ hết sức làm việc để đạt được ý muốn.

Ông Coué nghĩ cách dùng phép tự kỷ ám thị để kiểm chế trí tưởng tượng. Ông ta nghĩ rằng — mà rất phải — chỉ có sức khỏe là cái của quý nhất, mà trí tưởng tượng có thể đem đến cho ta được. Bởi vậy, cái câu nói khuôn mẫu của ông ta là : « Tous les jours, à tous les points de vue, je vais de mieux en mieux ». (Ngày nào tôi cũng tiến một chút về hết thảy các phương diện). Ta cũng có thể nói : « Tôi khỏe mạnh, tôi thấy dễ chịu, hoặc tôi có nghị lực, tôi quá quyết... »

Chớ có đùa mà nói ngược lại : Tôi khổ lắm, tôi chán nản lắm, chẳng hạn. Muốn làm điều lành thì ta chớ nghĩ đến điều ác. Ta nói như thế rồi ta sẽ thấy khổ thật, chán thật.

Ta chớ có tưởng cái phương pháp trên này là trẻ con. Trái lại nó rất hữu ích.

Nếu ta muốn đạt chí nguyện của ta, hay làm một công việc gì, không phải một chốc mà làm xong được. Phải ngày rồi lại ngày, mà ngày nào cũng phải có đủ nghị lực để theo đuổi công việc đó. Một công việc có khi thành hay bại chỉ ở chỗ ta có chịu khó một tí hay không, có chịu khó đang năm mà ngồi đây hay không, có chịu khó đương ngồi trong cái ghế bành êm ấm mà đứng dậy hay không.

Mỗi cái gì chán nản thoáng qua, là ta mất một giờ quý báu rồi. Phải luôn luôn tự thức dục mình, phải luôn luôn cần đến cái nghị lực của mình mới được.

Nếu ta cứ theo như thế, cứ dần dần quả quyết như thế, rồi ta sẽ ngạc nhiên vì cái kết quả rực rỡ mà ta không ngờ đến.

Dùng vào việc đạt chí nguyện của đời ta, phương pháp « ta muốn... » này sẽ làm cho ta được mãn nguyện. Có một người thuật câu chuyện này : Một người bạn tôi, về sau làm thống chế của nước Pháp, cứ mỗi ngày, khi vào buồng giấy, lại nhắc đi nhắc lại 15 phút câu : « Ta muốn làm thống chế ». Mà người kể câu chuyện ấy cũng theo cái phương pháp đó : ông ta muốn làm một người nghị viên có giá trị nhất của nước Pháp, ông ta đã làm được nghị trường.

Monsieur Monocle  
(Paris Soir Dimanche)

## Chuyện Ta, chuyện Tàu

Hai bà đánh gôc giá 1 xu, là chuyện hai bà họ Trưng đánh Tàu. Nguyễn-Tử-Riêu soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

Lịch sử **Võ Bà Đề-Thám** mưu trí giỏi giang vô cùng, Thám nhờ có người vợ này mà nổi tiếng « Kiệt kiệt ». Tron bộ này 96 trang, giá 0p.10

**24 người anh hùng cứu quốc** đây 354 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.20

**Tục 24 người anh hùng cứu quốc** đây 100 trang lớn, giá 0p.40

**Tiến Hán diễn nghĩa** chuyện Bao-Công, Hạng-Vũ hay vô cùng, đây 666 trang lớn, bìa đẹp giá 1p.30

**Đông-Chu liệt-quốc diễn nghĩa** hay hơn Tam-quốc, đây 600 trang, giá 1p.30

Mua buôn, mua lẻ, thơ, mandat đề cho nhà xuất-bản ;  
**Nhà in Nhật - Nam**

120 — Phố hàng Gai — Hanoi

(Có gởi Centre remboursement cước phí khách hàng chịu)

Mọi vật ở thế giới này có thể chia ra làm hai loại : 1) Những nhân vật mỗi ngày một kém, một xấu dần, và 2) Những vật mỗi ngày một tốt hơn lên.

Thuộc về loại thứ nhất là những đời già, những cái diều đeo gỗ, những xe hơi và... những bản chải đánh răng.

Còn trong loại thứ hai là những vật càng dùng đến lâu càng tốt. Những « vật » ấy, trước hết, ta hãy kể đến tinh thần và sự thông minh của ta.

Sức nhớ, lòng can đảm, ý chí, ta càng nâng « dùng » đến càng này nọ mãi lên. Những đức tính hay của ta như sự ngay thẳng, sự chân thực, sự hết lòng, tinh vi tha cũng vậy. Càng bắt làm việc càng thêm sức mạnh, chứ không mòn mỏi dần như cái diều đeo gỗ, như cái bàn chải và như đời già.

GAN cốt ta cứng cáp lên và cũng mềm mại thêm vì ngày nay ta luyện tập. Nhà võ sĩ rầu ròi nhất, nếu cứ nghỉ ngơi mãi, cũng sẽ thành ra một bác to béo phệ phịch và nhũn mềm. Không như cái xe hơi càng ngày càng yếu đi, cánh tay ta, bắp đùi ta, lồng ngực ta càng « mờ mịt » càng khỏe, càng tốt.

Sự khéo léo của chân tay cũng thế. Cái máy khâu, cái đàn pi-a-nô, hay cái máy chữ dùng mãi cũng hỏng dần ; nhưng hai bàn tay dùng mãi để đánh máy, đánh đàn hay và may áo quần càng thêm dẻo, thêm thanh thạo.

VẬY thì... ông cứ để cho tâm trí ông nghĩ việc mà xem ; ông sẽ thấy cái sự tàn bại đáng sợ nhất đời là sự đổ nát của tâm trí.

Thần thể ông cũng vậy, ông cứ cho nó chẳng phải làm lung gi hết : gần sức ông sẽ kém sút và ông sẽ yếu như sên ngay.

Bởi vì bộ máy của thần thể cũng như bộ máy của tinh thần kia, không phải là cái ở-tò hay cái chết.  
(Dimanche Illustré)



# XÃ GIAO

## PHÉP XỬ THỂ (1)

XVI

### THƯ TÍN

1. — **VĂN TỬ** — Một bức thư không cần phải là một áng văn chương hoa lệ để khắc bằng chữ vàng trên bia đá. May lắm thì vì trong các loại văn chương, nếu có một loại mà ít cần *soán chương* nhất, và cần giản dị, tự nhiên hơn cả, thì chính là loại văn thư tín.

Có người tưởng một bức thư phải cầu kỳ, hoa mỹ như những bức thư tinh in trong tiểu thuyết tình, hoặc phải có những đôi tai cảnh ngộ rứa, những đoạn bản triết lý như để



đồng thu xếp khéo léo quá, để cho người ta thấy cái dụng ý của ta là định viết thư cho bạn, chứ không định *lâm văn* để lưu lại đời sau, và làm sao cho những cái hay, cái khéo, người ta sẵn lòng tin rằng vì tự nhiên mà có, chứ không phải mình định ý làm.

Không nên quên rằng khi ta nhận được bức thư của bạn, ta muốn tìm trong đó những lời của bạn muốn nói riêng với ta hơn là những câu văn bất lữ.

Cho nên càng giản-dị bao nhiêu càng hay (giản-dị chứ không phải xuống-xã, cầu-thủ). Có khi một bức thư không có dàn xếp, không có kết cấu chặt chẽ, lại là một bức thư đáng yêu.

Ta muốn nói gì, ta cứ viết luôn. Nếu đoạn trên chót quên điều gì, ta nhắc lại ở dưới, có sao đâu, chỉ mất lòng nhà phê bình văn nghệ, nhưng vui lòng bạn là đủ rồi.

Một câu văn trong thư, muốn đáng yêu, chỉ việc giống y như một câu miêng nói ra. Vậy muốn có thể nói được những câu gọn gàng, tự nhiên, có ý nghĩa, và muốn tập viết được như thế, thì chỉ có một cách duy nhất là đọc hơn là văn kịch, vì một nhà soạn kịch chỉ viết những câu có thể nói được mà vẫn hay.

(Còn nữa)  
N. N.

1) Xem Ngày Nay từ số 16

khỏe tái với người đọc thư. Họ tưởng như thể là vì họ lo đến cái ngày họ sẽ thành vợ nhân và những bức thư kia sẽ lưu truyền hậu thế. Cho nên họ viết những bức thư... không phải để gửi cho ta mà để gửi cho người đời sau thường thức!

Không, tôi chỉ muốn nhận được những bức thư giản-dị, tự nhiên, ở trong đó có những lời mà người bạn tôi muốn nói riêng với tôi, những lời y như lời nói miệng nếu chúng tôi có dịp gặp nhau. Nghĩa là một bức thư chỉ là một câu truyện trò, tuy có hơi càn-thân, hơi dạn dỏ, và ít rơm rã hơn đời chút.

Những đức tính của văn chương một bức thư là tự nhiên, nhưng không cầu thủ, gọn gàng, nhưng không quá tẻ, khô khan; lễ phép, nhưng không khúm núm; có thể nói ra loan loan đôi chút, nhưng đứng đắn rả, huyền thuyên qua; có thể tả tình, nhưng đừng lấy giọng thiết tha, ai oán hay hùng hồn quá, có thể kể truyện hay tả cảnh, nhưng

### LUYỆN - TIẾP

Architectes

N° 12, BORGNISS DESBORDES  
HA NOI

# CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

## NHỮNG TÍNH CHẤT

(tempérament)

VỀ SINH có những phép chung, và lại có những phép riêng thích hợp với tính chất riêng người.

Mỗi người có một tính chất khác nhau. Những tính chất chia làm ba loại :

a) Sinh chất (tempérament vital) thường yên tĩnh và có những sinh cơ (fonctions végétatives) rất mạnh.

b) Động chất (tempérament moteur) thì có những cơ thể giao tiếp (organes de relation) rất mạnh như xương, bắp thịt; và có nhiều những khiếu hoạt-dộng (facultés motrices) như : cá quyết, ý chí, và hoạt-dộng.

c) Thần chất (tempérament mental) thì náo náo và thần kinh rất vượng, nghĩa là trí não, tưởng-tượng và cảm-giác đều thịnh.

Nếu sinh chất vượng thì người ta sống sao hay vậy, hà liên công, không thích nhọc, ưa theo một cuộc đời dễ dàng và vui thích. Khi trẻ, tiêu hóa rất tốt, nhưng từ ba, bốn mươi tuổi trở đi, người béo xé, bắp thịt nhão; không tập tành, nên có mỡ làm hại sức khỏe và bớt sống lâu.

Khi động chất vượng, người ta hiền động, ung phi sinh lực, làm một sinh cơ, bao nhiêu mỡ để dành lúc trẻ tiêu xa phí hết. Cơ thể không dẻo dai mạnh, dễ lưu chừ những chất bả, chất độc và dễ thành

bệnh thấp, bệnh thần kinh v. v. .

Nếu thần chất vượng, người ta làm việc bằng óc nhiều quá, và quên thể-thao, về sinh, quên cái đời động vật của mình. Sinh lực kém không đủ để nuôi óc để thành bệnh rồi loạn thần kinh, dễ suy nhược.

Thường thường, người ta có một tính chất hợp thái, nghĩa là có hai hay ba tính chất trên kia hợp với nhau, khi đọc mấy dòng này, các ngài biết ngay mình thuộc vào loại nào, biết ngay những cường điểm và nhược điểm của mình; vậy sẽ tìm cách phá triển những nhược điểm ấy. Tập thể-thao, giữ về sinh, tập thơ, hạn chế sự hoạt động của thần kinh, cho tâm hồn nghỉ ngơi, làm cho tính chất được điều hòa, hạn chế các khiếu của thần trí, và đừng quá lạm dụng khiếu nào cả. Về phương diện về sinh, giữ trung dung là tốt hơn cả.

Ngủ có ích. — Ngủ nhiều ít tùy theo tuổi, tính chất, công việc, sự hoạt động của mình. Phải ngủ thật kỹ, thật say. Nên ăn cơm lâu lâu rồi hãy ngủ, để cho khí đi xuống thì sự tiêu hóa dễ xong rồi. Nếu cần ngủ sớm, thì bữa cơm chiều ăn nhẹ thôi. Nên ngủ sớm, dậy sớm, vì những giờ ngủ trước mười hai giờ đêm làm lại sự gặp đôi những giờ khác. Ngay now cũng tập thể thao. Chiều tối, tránh những sự kích động thần não, để có thể ngủ không lo nghĩ. Những giờ làm việc lâu vào giờ ngủ, tưởng là lợi, mà chỉ lợi giả vô thời, vì công trình lợi về tương, nhưng hại về phẩm. Nếu thần chất quá vượng, nên tránh sự kích động.

Trước khi ngủ, nên chắc rằng đã đầy của mình rỗng không, vì nếu đã đầy rồi, thì không sự đời làm tình giục. Sáng dậy, không nên đã thức mà còn nằm trên giường; nhón phát dậy, tập thể thao, tắm hay rửa nước qua, vì nằm mà không ngủ hại sức lắm. Nếu mệt, chớ ngủ thả để ngủ "nối giấc buổi trưa độ hai mươi phút. Sáng quen dậy muộn, cứ nằm ý trên giường có hại, và tới đến sẽ đi buồn ngủ, rồi dăm ra thích đi chơi bời, xem chớp bóng, Viên vũ, v. v. . Lưu thần thời hư là nguy rất khuya và đầy trưa hết sức.

Giấc ngủ cũng như bữa ăn, phải tiết chế cho điều hòa. Định quyết lấy một giờ ngủ, giờ dậy, đã cho người ngủ đến đâu đi nữa. Nhặt định không liên miên, ngủ rón.

Có những người có cái tài là, muốn ngủ lúc nào, ngủ chỗ nào, ngủ bao nhiêu cũng được hết. Cái kỹ này ả là do ở thời quen của thần não. Nà-phá-Luân có cái tài ấy, và cũng như một phần mà trở nên một vị nhân.

(Theo V. Pauchet)

## BÁO MỜI

Nghệ thấy, tuần báo ra ngày thứ nam của ông Văn-thế-Thủy, đã ra số 1 ngày 1er-10-36.

Báo quán 50-52 Boulevard Charner Saigon.

Tân xã hội, tuần báo ra ngày thứ bảy, do ông Vũ-dinh-Hoàn chủ trương, đã ra số 1 ngày 30-9-36.

Báo quán 21 Phạm-phú-Thư Hanoi.

## Ý NGHĨA CỦA TIẾNG CƯỜI

CƯỜI cũng có nhiều thứ: cười nhếch để được lòng người khác, cười để tỏ ra mình là người lịch sự, nhưng cái cười có nghĩa nhất hẳn là cười lúc nghe một truyện gì vui.

Một nhà tâm lý người Anh có kể một câu truyện sau này về cái cười :  
« Một hôm, có người ngồi kể một câu truyện khôi hài cho bốn người nghe : một người Mỹ, một người Đức, một người Anh và một người Pháp.  
« Nghe xong câu truyện, người Mỹ vẫn thần nhiên, ung dung hút xì-gà như thường; người Pháp cười một cái, người Đức hai lần; người Anh lại những ba lần. Đố các bạn hiểu tại sao ?

« Nay nhé; người Pháp cười một lần vì vừa nghe dứt câu truyện, người này liền ngay cái khôi hài ở chỗ nào, nên thường ngay câu truyện có ý vị đó bằng một tiếng cười thành thực. Người Mỹ không cười vì anh chàng tự cao rằng mình là người Mỹ thì gì mà chẳng biết gì mà chẳng nghe trước một người rồi; cũng như câu truyện vừa nghe xong, chẳng ta «chắc chắn» (!) rằng mình biết rồi, chẳng hề công cười nên vào trò như thường. Người Đức cười hai lần, vì lần trước theo một người mà cười,

tuy không hiểu cái gì đáng cười, lần sau, vì người kể truyện thấy anh chàng có vẻ không được nhanh nhẹn cho lắm, chắc hẳn anh chỉ cười để mà cười chứ không phải vì thích nên làm «phúc» giáng cho anh ta hiểu khôi hài ở chỗ nào, buồn cười vì lẽ gì; chớ nhẽ lại ra vẻ ngờ ngẩn lần nữa, chàng Đức này đành «lịch sự» cười gương mặt lần nữa vậy, tuy chàng vẫn à à, cạc cạc như trước.

« Người Anh cười những ba lần: thế cũng đã khá lắm. Hai lần trước cũng như người Đức nói : lần đầu vì lịch sự, lần sau vì «gương» lịch sự, lần thứ ba mới là thành thực, vì sau khi nghĩ chín câu truyện, anh chàng chợt hiểu cái đáng cười trong câu truyện, nên lại phá ra cười một lần nữa.

o  
Xem thế mới biết cười cũng khó, chứ đừng tưởng mỗi lúc đã đã nhòa miêng được đâu. Câu truyện trên này kể không về vang cho người Đức mấy, nhưng lại rất dài đương mặt nước đã sinh ra những nhân vật như Cami, Fauchardière, Tristlan Bernard, Clément Vautel, v. v. .

Trung Cát

# CÔNG DỤNG của TỎI

**N**GẬT nay lời chữa bệnh bằng loài thảo (phytothérapie) là một cách mới rất may mắn cho những người đau yếu vì tuổi già hay những người mắc bệnh.

Tôi có mũi hàng và hôi dai, nhưng không làm hại da đây — dùng nhiều cũng vậy — trái lại rất có ích cho cơ thể.

Tôi làm điều hòa sự tuần hoàn của máu và mạnh thêm lên vì bấp bập quá tìm bị kích thích làm việc. Tôi lại là thứ thuốc lọc máu nữa.

Vậy những bệnh thuộc về mạch máu, tuần hoàn của máu chạy không đều, trong máu có chất xấu, mạch máu bị căng ra quá, bệnh tế thấp đúng tôi rất tốt.

Khi ăn tỏi, có chất diêm sinh thoát ra khí-quần — vì thế có mùi hôi lúc ta thở — để tẩy uế các cơ quan trong phổi (alvéoles pulmonaires, bronches) và làm long đờm rãi.

Những bệnh thuộc về phổi như ho, hen, xuyễn và một vài chứng lao phổi, dùng tỏi rất công hiệu, nhất là làm cho trạng lao (bacille de Koch) yếu đi.

Tôi là thứ thuốc trừ trùng rất hay, dùng để phòng giữ các bệnh truyền nhiễm và dùng để chữa bệnh run, sán của trẻ con.

Cho nên ở vùng Balkans và ở Cận-dông là những nơi có nhiều người sống đến trăm tuổi mà rất tráng kiện; họ nghiệm được khỏe mạnh dai như thế là nhờ món cháo nấu với tỏi — một món ăn hằng ngày của ông phu miên ấy.

Theo Dr J. L. Maisonneuve (Marianne)

# Liệm lột

## Danh tiếng

**N**ƯỚC Mỹ vừa rời tìm được một cách mới để đo xem « liệm tâm » của người trừ danh có thể lên được tới chừng độ nào. Trước kia, muốn biết cái độ số của sự... trừ danh, người ta dùng cách cân những cột báo, những số đặc biệt, những cuốn sách, những tin tức hoặc những bài có đồng quang-cáo nói riêng về người có danh:

Bây giờ người ta có cách ghi sự trừ danh bằng những chữ số điện (cũng như lối ghi chữ số điện ta thường dùng).

Nhờ thế mà người ta biết được rằng hồi bài diễn thuyết của ông tổng thống Roosevelt truyền thanh đi khắp nơi đã tiêu thụ mất 23 ngàn kilowatts (chữ điện) trời lên.

Ngày hai võ-si Carnera và Boer ti thì số chữ điện dùng trong việc truyền tin đi khắp thế giới lên tới tám mươi hai ngàn chữ.

Gần đây, cái bản án xử từ Hauptmann (người giết con nhà phi hành Lindbergt) cũng truyền thanh đi mọi nơi và tiêu thụ mất 133 ngàn kilowatts điện.

Nhưng không có một tin nào hoặc về chính trị, hoặc về thể thao lại có thể « nổi tiếng » được bằng cái tin Joe Louis ti thì với võ-si Boer mới rời. Số điện lúc đó trội lên tới 34 vạn một ngàn chữ. (Junior)

## Đếm... tóc

**T**RÊN đầu ta có bao nhiêu sợi tóc? Câu hỏi có vẻ kỳ dị, vì người ta vẫn tưởng đếm xuê thế nào được những tóc mọc trên đầu?

Ấy thế mà bây giờ người ta có cách đếm được đấy. Trước hết, người ta xem khoảng da-đầu có tóc mọc điện tích bao nhiêu. Rồi người ta chỉ đếm những sợi tóc mọc trên một tấc vuông (centimètre carré),

số tóc trên một tấc vuông nhân với số tấc vuông của da đầu thành số tóc mọc khắp đầu. Phương pháp giản-dĩ nhưng mấy người nghĩ tới.

Theo cách ấy, người ta thấy: một cái đầu rậm tóc chỉ có chừng ba vạn sợi tóc thôi. Kể ra thì cũng không lấy gì làm nhiều lắm.

Mỗi sợi tóc, theo mấy cuộc thí nghiệm của những nhà chuyên môn, có thể buộc vào một vật nặng 180 grammes treo lên mà không đứt. Vậy tình ra thì cả một cái đầu tóc có thể giữ được một sức nặng là 5.400 ki-lô.

Và ba vạn sợi tóc ấy, cứ tính chung bình mỗi cái dài một thước — vì tóc có khi dài tới thước rưỡi — ta sẽ có một sợi tóc dài ba mươi cây số, nếu ta nối sợi nọ với sợi kia.

(Theo Miroir du Monde)

## Một tờ báo cổ nhất mới chết

**M**ỘT tờ báo cổ nhất thế giới là tờ Bắc-bình báo ở Nam kinh vừa mới đình bản.

Bắc bình báo (trước kia là Nguyệt san và tuần báo) bắt đầu ra hàng ngày từ năm 1810 và vừa bị cấm vì chính phủ Trung-hoa cho là một cơ quan phản đối.

Ngày từ thế kỷ thứ 18, tờ Bắc-bình báo là một tờ báo của đảng Salen — một đảng giữ một vai trọng yếu trong lịch sử Trung-hoa gần đây.

Bắc-bình báo do Su-Kung sáng lập ra từ năm 432 trước Thiên chúa giáng sinh, nghĩa là trước đây những 1.514 năm. Su-Kang là người đã sáng kiến ra việc ấn loát.

Tờ Bắc-bình báo thường được các báo bên Anh nhắc đến luôn và được tôn lên là « bành tổ » của báo giới. (Paris Sair)

## Tỉ mỉ

**K**HÓA học bây giờ không khinh những việc mà ta thoát nghĩ cho là nhỏ mọn lắm. Đếm xem đầu có bao nhiêu sợi tóc chưa đủ, người ta lại còn đếm xem người ta nhắm mắt, mở mắt bao nhiêu lần và quá tìm ta đập bao nhiêu lần trong một năm.

Kết quả của việc tính toán tỉ mỉ ấy như sau này:

Mắt mở và nhắm bốn triệu lần trong một năm.

Mỗi năm, quá tìm ta đập 36 triệu 79 vạn 2 nghìn lần. Vậy đến năm ta ba mươi tuổi, quá tìm ta đập có đến một nghìn triệu lần. Thế mà giá các bạn lại còn là những người

giấu tình cảm, trái tim thối thục lớn, thì chẳng biết số đập của tim sẽ lên đến mấy trăm ngàn triệu. Theo Miroir du Monde

## Chim hót vào lúc nào?

**H**ÒA-MI bắt đầu hót nửa đêm; T-thước lúc một giờ rưỡi; Cùn-cút từ hai giờ rưỡi đến ba giờ;

Sáo từ ba giờ rưỡi đến bốn giờ; Gà trống, chim bạc má và chim sẻ thì hót để báo trời sáng.

## Loài vật nào đẻ dữ nhất

**C**Ồ là loài số. Theo như những cuộc khảo cứu gần đây thì một con cò đẻ mỗi mùa là 6 lần; mỗi lần 115 triệu trứng, đủ đồng 690 triệu số có thể ăn được. Tuy thế mà đầu, giá số vẫn không vì thế mà hạ.

73 thuật

## Cá say sồng

**K**HÍ người ta muốn chỉ một người có cái đời êm đềm và dễ dãi thì người ta bảo người đó « như là con cá ở dưới nước », nhưng đừng nên tưởng rằng cá bao giờ cũng sống một cách thú vị như thế đâu. Nhưng không những là nó bị tàn hại bởi những loài cá ăn thịt, mà lại còn thường thương bị ... say sồng nữa — (trái ngược thay !)

Ông Mackenzie, một nhà nghiên cứu về các loài dưới bể, đã nghiệm ra thế. Thật vậy, khi người ta tro trong tàu các loài cá đem đến viên Hải-học Halifax, những nhà thông thái đi theo đã nghiệm rằng những cá đánh được lên đều có đủ các triệu chứng của những con vật khác khi bị say sồng.



**C**ó M.T. Thái-bình. — Có bạn của cô nên chú cho giữ cho người khỏe khoắn, huyết mạch đều và nhất là tiêu hóa hoạt (coi « Con đường hạnh-phúc » những số nói về khúc ruột giết người). Về sự săn sóc ngoài da, xin coi những số sau.

**Chị B.D.** — Rất vui lòng. Nhưng tại sao không cho tôi gọi chính tên thực của chú. Thứ ngày 24-9-36 mới hôm nay mới nhận được. Tôi lại trả lời riêng mà thôi.

**Ông P.N. Khuê.** — Được lắm.

**Ông V.T. Duvigneau Hanoi** — Ông cứ gửi và xin theo lệ chung.

**Ông Nghị Ninh** — Tại họ khác họ mặt chữ kỳ.

**Ông V. L. Namdinh** — Hay lắm, nhưng vì tại ý nghĩa nên không đăng được. Thật tiếc. Lần sau xin đề tâm đến chỗ đó cho.

## HOTEL DE LA PAIX — HANOI

Entièrement Remis Neuf  
Salle de Café Moderne — Billards  
Fraîche et agréable  
Au centre de la Ville et des affaires

So cuisine est réputée la meilleure de Hanoi  
Le Restaurant de La Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite, à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à 1p.20  
Chambres R. Bert à partir de 1p.50  
Pension table au mois à partir de 35p.00  
Chambre et Pension — id — 60p.00

Salle Grill-Room — Salons Particuliers  
Diners Fins sur Commande  
— Téléphone n° 48

**CHARLES GUILLOT** — Propriétaire - Gérant



## VẺ ĐẸP CỦA ĐÔI KÍNH



Đến tai ta, át ta sẽ phải cười nòn rười.

Nói vậy, nhưng cũng nhiều dịp ta phải cần dùng tới nó, như khi ta đau mắt, đi xe hỏa, ở tờ hay những buổi trời nóng với những ngày hanh gió bui.

Đi ra nắng không đeo kính đảm sẽ bị chói mắt rồi mắt nhàn, ấy mới là một sự nguy hiểm; nay nhớ chăng những làm cho thấy người chung quanh trong thời minh có bộ mặt kỳ dị mà lại còn hại hơn cho mình nữa là những khi nhàn mặt thể da mặt bị co kéo nhiều chóng thành nếp nhăn trước khi tới tuổi già.

Dùng kính ta dùng thế tiền mà mua thứ xấu. Nên dùng những thứ kính thiết tốt có đủ tính chất ngăn nổi những tia sáng làm hại mắt ta. Không bắt buộc phải dùng kính đậm đen, ta có thể dùng kính đậm các màu khác như hồng, xanh, lam và vàng được — cái đó tùy sở thích và màu da mặt



từng người. Lại có thứ kính nữa trên tấm phơn phớt xoang nửa dưới trắng. Thứ này rất hợp dùng trong khi đi nắng vì nửa trên đảm đủ sức ngăn ánh mặt trời, nửa dưới sáng để ta có thể nhìn rõ các vật chung quanh mình.

### Cách chọn kính

Đeo kính cũng như ta thoa son môi, kẻ lông mày hay đánh phấn hồng vậy, nó phải tùy theo khuôn mặt, tùy theo sắc da, màu tóc lựa chọn lấy hình kính và màu gọng mà đúng. Kính có nhiều hình khác nhau song các bạn chỉ nên dùng những hình mềm mại như hình tròn, hình bầu dục hay hình trái tim (pantoscopique) thôi. Vì những hình ấy rất ăn với nét mặt dịu dàng, với những cặp lông mày uyển chuyển của các bạn.

Trước khi chọn những hình khác ta nên để ý đi đúng bao giờ dùng một cặp kính quá to khi đeo chạm và che lấp lông mày; như thế

sẽ làm đổi hẳn nét mặt (tranh số 1) Những cặp kính vừa vặn, khi đeo vành trên uốn theo dưới nét nhịp nhàng của lông mày bao giờ cũng vẫn là thứ ưa dùng hơn hết.

Nếu các bạn ai có bộ mặt phúc hậu quá tròn chĩnh, thì nên dùng kính hình bầu dục ngang.

Còn trái lại ai có bộ mặt xương xương hay dài, trái soan thì dùng hình tròn hay hình bầu dục dọc. Nếu ai chưa chọn được một hình nhất định ấy với khuôn mặt thì nên dùng hình trái tim vì hình này đối với khổ mặt nào nó cũng có thể hợp được.



Khi đi chơi xa bằng ô-tô, đi thuyền hay chơi các môn thể thao khác, ta có thể dùng thứ kính gọng to chắc chắn và màu sắc ăn theo với y-phục của ta. Còn khi đi trong thành phố ta chỉ nên dùng kính gọng nhỏ màu dịu dàng, trang nghiêm; như màu sẫm, màu hồng nhạt hay trắng trong như thủy tinh. Muốn đẹp hơn nữa thì ta dùng thứ gọng bằng dũa vàng trên đen nhiều phía trong phơn phớt ra phía ngoài rồi xuống tới vành dưới trắng trong. Nét sẫm trên gọng trông hình như một nét phẩy cong. Thứ này đeo rất nổi. Còn những kính gọng bằng vàng, bạc, bạch-kim thì chỉ nên dùng về tối thôi.

Đeo kính rất có ảnh hưởng cho nét mặt; có người đeo thì trông tươi đẹp — số này hiếm lắm — có người đeo trông ra vẻ đạo mạo, trang nghiêm, trường giả, lại có người đeo thì trông ra ngu dốt, ngờ nghệch hay bị ăn như có thầy hỏi — Những cái đó đều là do ở hình kính và màu gọng kính cả.



Vậy các bạn ai là người đeo kính hay cần dùng luôn tới kính thì nên cần thận chọn lấy thứ ăn với khuôn mặt và màu da, đừng để vì bộ kính mà đem vẻ đẹp tự nhiên của mình.

### Cát-Tường

Thật thì... (Trích từ bài của Daire He)

## CUỐN SỔ TAY

### MŨI ĐỒ

MŨI ĐỒ rất khó coi, có khi lại hại về đẹp nữa. Muốn chữa, dùng: Solution d'adrénaline au 111.000<sup>e</sup> . . . . . 10 gr. Lanoline anhydre . . . . . 40 gr. nhốt vào chỗ đó, buổi sớm và buổi tối. Cách này còn giản tiện và dễ kiếm hơn nữa; lấy phen chua (alun) tán nhỏ, — bỏ vài grammes vào ít nước (thật nóng cho tan. Sớm và tối, rửa chỗ đó.

Còn cách này hiệu nghiệm chóng hơn cả: lấy vài móng, mịn, cắt vụn phủ chỗ đó trên mũi, thấm vào một ít (ít hết sức) benzine, vôi lên (thật nhanh) chỗ ấy. Vài ngày, lấy miếng vải ra, mũi sẽ không đỏ nữa.

Nếu chưa khỏi hẳn, đợi ít ngày làm lại một lần nữa, thêm benzine nhiều hơn lần trước. Lần đầu tiên phải cẩn-thận lắm mới khỏi nguy hiểm.

Khi nào mũi đỏ không nên đánh phấn hay kem lên mũi.

### MÃ NHẠT

MŨI MÀ ĐƯỢC HỒNG: Dùng nước đá bỏ vào nước lạnh (eau glacée) rửa hai má; lấy tay xoa má. Rồi lặp lại rửa vào nước nóng. Đeo khăn lau khô rồi đắp mạnh vào má. Nhớ nhắm mắt kỹ. Làm vậy mau thâu đến nhiều thì má được đỏ.

### MÃ HỘP

MŨI KHÍ LAU MẶT HOẶC SAU KHÍ RỬA, hoặc khi có mồ-hôi, hoặc khi nhíp, không nên chà, xát lung tung. Chỉ nên lau tròn, tức dần lan to rồi dần dần thau nhỏ vào tận giữa má. Mỗi ngày lấy cold-cream nhỏ một ít vào má, nhưng phải nhớ nhỏi như cách đã nói (xoa tròn). Lấy tay nhỏi (thật kỹ). Làm như vậy ít lâu, hai má sẽ đẹp.

### Cô Bạch Vân

(Trích trong cuốn sổ tay của tôi)

NGOÀI đường, những ngày nắng, hơi gay gắt, chị em nên đeo kính đảm cho mắt khỏi bị chói quá mà nhân lại, và dưới con mắt sẽ sẫm có những nếp răn mà người Pháp gọi là chân ngỗng (pattes d'oie).

CHị em không nên uống nước nhiều quá, nhất là rượu, nên chị em cần ăn ngay sau lúc tắm.

NẾU mặt chị em nhiều mồ-hôi, một cách giữ cho da mặt bao giờ cũng mát dịu là sau khi bôi lớp kem không mỡ (non gras), chị em bơm lên một ít « eau de rose ». Để một lúc cho khô rồi sẽ đánh phấn.

Bích Dương

## Lây vò



ẤY nhau là vì yêu nhau. Đã hẳn rồi, nhưng thưa cậu và thưa cô: hai người có yêu yêu nhau không? Có giữ được

dùng cái câu « thế hải minh sơn » không? Tôi chỉ sợ tuần « trắng mắt » chưa tan, mà cậu bắt đầu thấy sự nặng nịu của cô là dở-hơi, và cô đã hơi khó chịu về tiếng ngáy của cậu.

Ái-tình là một đũa bẻ tính quá lắm đấy. Nó đánh lừa cả và cậu giỏi hơn cả các bà mỗi từ xưa tới nay. Ngày xưa, người ta nghe mà mỗi nói điều. Bây giờ người ta nhắm mắt nghe ái-tình: kết quả đáng nể cũng thế.

Vậy đừng lấy cứ yêu nhau mà quen cả những điều thiết thực khác: tâm tính, phẩm hạnh, giá trị, v.v... ở bên trai cũng như bên gái, là những điều rất quan hệ, không phải trong một lúc miệng thờ dài, mắt liếc dịu mà đã biết được căn-thận đâu...

« Một chiếc nhà tranh với một trái tim ». Đó là điều ước vọng nên thơ của những cậu chưa được làm chồng và những cô chưa làm vợ. Nhưng đó chỉ là điều ước vọng nên thơ thôi.

Một trái tim là cần. Nhưng một chiếc nhà tranh chưa đủ. Hỡi các bạn trẻ, đừng nên tưởng rằng ái-tình thật được hết các điều cần thiết, đừng tưởng rằng người ta cứ « ăn » ái-tình cũng đủ no.

Một gia-đình túng thiếu quá đôi có thể là tỏ cho một đôi uyên ương, nhưng phần nhiều là tỏ cho một đôi uyên ương vất vả, nhọc nhằn, than thân trách phận. Mà bởi thân với phận oán trách mãi cũng vẫn thế, nên vợ chồng xoay ra... oán trách nhau.

Trước khi lấy vợ hay lấy chồng, các bạn nên để ý đến một điều có lẽ không nên thơ gì, nhưng giúp được một phần lớn trong sự gây hạnh-phúc của các bạn: nếu sự tiêu dùng của hai vợ chồng sau này thiếu thốn, thì đừng nên vội lấy nhau.

Tuy thế, tiền không hẳn là điều kiện thiết yếu cho hạnh-phúc gia-đình, cũng như không phải là điều kiện thiết yếu cho các thứ hạnh-phúc khác.

Thứ của cải vàng vang nhất là sự cần cù, là sự chăm chỉ. Dân ông nên giàu về nghị lực, giàu về

# lấy chồng

ý chí, và giàu về tâm lòng. Lòng tốt, chí thông minh, sự đảm đang cũng là thứ của hồi môn quý nhất của tân nhàn.

Có những đức tính ấy, rồi lại có tiền: gach đá để xây nên hạnh-phước đó.

Một người tốt phải thế nào? Phải thực đẹp trai ư? Không. Điều cần nhất là phải khỏe mạnh, dấn giồi, lanh lẹ. Con người văn nhả cứ gì phải là cái bác nhà nhỏ mảnh rế như các cô văn mơ tưởng ngày xưa. Nhưng tất nhiên cậu ấy không phải là người cực mịch, chỉ khỏe mạnh có hình thể bề ngoài.

Cái đẹp của người đàn ông là cái đẹp trai tráng, thấy ở dáng người và ở cả tính cách người. Cậu ấy phải có trí xướng xuất nó là cái đức tính cốt yếu cho công việc ở đời và đã theo một nghề nghiệp chỉ phải hiểu biết để đi cho đến nơi đến chốn.

Có muốn có một người chồng âu yếm, đa cảm và mơ màng cũng được. Nhưng cái người đa cảm, mơ màng đó, cò nên xem xem có là con ngoan trong gia-đình không. Nếu cậu ấy có hiếu với song thân, và tốt với anh em, chị em nhà là người ấy sẽ tốt cả với cò.

Còn cậu, cậu muốn kén vợ ư? Tôi khuyên cậu đừng để cái nhan sắc của cò lên trên hết cả mọi sự. Người dạn dàng, điềm đạm và có duyên là đủ rồi. Nhưng xấu quá tất nhiên không làm cho cậu yêu được mãi.

Về tâm tính phải có lòng tốt, phải hết lòng.

Về trí thức thì phải hiểu biết và sự đảm việc đời cho đứng đắn.

Có ấy có mến trẻ con không? Các em có ấy có yêu cò ấy không? Và bà thân mẫu cò có sung sướng vì có người giúp việc nội trợ lành lợi không? Nếu cò thì cậu còn đợi gì mà không lấy cò ấy?

Làm đóm là thiên tính của chúng tôi. Nhưng nếu bạn trăm năm của cậu làm đóm quá chừng, thì cậu nên lo trước cho môn tiền lương tháng của cậu — nhất là nên coi chừng cả trái tim của cò. Còn như cò nào tinh hay thay đổi, tinh lằng lơ, hay làm bộ, hay khoe khoang, thì tất nhiên cậu đã tránh từ trước.

Lại còn điều này cậu cũng nên nhớ kỹ (tuy nói ra không đẹp đẻ gì). Có ấy có tiêu hóa đều không? Có bệnh tật gì không? Có khỏe mạnh không? Không có những điều kiện trên đây, cậu sẽ được một người vợ cậu có suốt đời và cậu là người quanh năm sắc thuốc cho vợ.

Có Duyên

## NHI-ĐỒNG

# CHỜ NGHIỆM KHẮC VỚI TRẺ CON

**T**RẺ CON từ ba đến năm tuổi, trước cái tuổi biết đọc, là cái tuổi thóc mạch nhất, muốn tìm hỏi, xét đoán và muốn biết những cảnh vật chung quanh. Trẻ con thường tò mò vì tính tò mò của trẻ được đề mản ngôn và cũng dễ làm cho vui lòng lắm.

Vậy thì làm cha mẹ luôn luôn cần phải trả lời những câu hỏi của trẻ. Đừng bao giờ nóng nảy, gắt gỏng, không giảng giải những câu mà con không biết đã đem hỏi ta. Ta nên hiểu rằng trẻ con thường thích học những câu mà người lớn nói, và bao giờ chúng cũng muốn nói ra những câu mà chúng biết.

Thấy cái gì là mắt là chúng hỏi ngay, hỏi bao giờ hiểu rõ mới thôi. Tâm lý chung của trẻ con là không bao giờ chịu đứng yên một chỗ, không biết mà không hỏi nguyên do. Nhưng nếu gặp lúc trẻ hỏi ta câu gì mà ta cũng không trả lời được, thì ta phải khôn khéo đừng lung tung để cho con biết rằng ta cũng không biết như con, ta phải tìm cách hứa với con sẽ giảng vào những lúc khác, chứ đừng gào mắng nó sao hỏi lời thôi mãi. Ta vui vẻ âu yếm trả lời con để cho khỏi chạm đến lòng tự ái muốn biết của nó.

Đối với con, người mẹ vừa là một người vú nuôi, vừa là một bà giáo; bao giờ, người mẹ cũng phải tìm cách giảng giải cho con hiểu rõ những điều gì mà con muốn biết, ta phải khuyến nhủ, an ủi, khuyến khích con chứ đừng nghiêm khắc với con bao giờ cả.

Từ ba đến năm tuổi là cái tuổi trẻ con bập bẹ nói, học những câu

gi mà người lớn đã nói, và học phân đoán, phân biệt các vật chung quanh.

Trẻ con ở thôn quê thì thường học hỏi các tên súc vật, các tên cây cỏ. Chúng vui vẻ khoái trí nhất là khi nào nói trúng một câu gì hay nghe người lớn khen chúng vì câu nói ngoan ngoãn có lẽ phép.

Vì vậy, trong thời kỳ này ta chớ nên bao giờ nói dối con, và cũng đừng dùng những câu lơ mắng để con nghe mà nói theo.

Ở tình thành, mỗi khi dẫn con đi xem phố, đến trước một cửa hiệu thấy con đứng lại ngắm các vật trưng bày ở trong, thì nên để cho con tự do ngắm nghía, nếu con không hiểu một vật gì thì ta nói tên và giảng cho con biết; có nhiều người thấy con đứng lại xem chỉ sợ con đòi mua, nên tìm cách giắt con đi nơi khác; nhưng ta nên nhớ rằng những lúc đưa trẻ say mê nhìn một vật gì, chỉ là vì nó thấy vật ấy lạ, hoặc đẹp, thích mắt nên nhìn, chứ nó không kịp nghĩ đến sự chơi của nó lúc ấy đâu.

Từ ba đến năm tuổi là cái tuổi dễ xúc cảm nhất, cha mẹ phải rộng lượng đối với con trẻ, phải trả lời những câu con hỏi, phải giảng giải cho con những điều mà con chưa biết được; trong những lúc dạy dỗ ấy ta phải cho khôn khéo đừng làm cho quá tim con ta cảm xúc quá mạnh.

Trong gia-đình, những lúc cha mẹ bất hòa, cũng khiến cho con trẻ buồn phiền được, vậy chúng ta đừng bao giờ biểu lộ những sự phiền muộn của ta cho con biết và

# Giọt nước mắt của Garbo trong bảo - tàng viện

Nhà bảo-tàng của sở chiếu bóng bên Los Angeles là nơi trữ được nhiều kỷ vật kỷ quốc, đặc điểm trong nghệ của các ngôi sao danh tiếng, vừa mới đề thêm trong nhà bảo-tàng một thư kỷ-niệm kỷ lạ nữa là: giọt nước mắt của Greta Garbo. Giọt nước mắt ấy đựng trong một cái ve dầy kín hết sức. Bên ngoài ve có gắn một mảnh giấy để rõ rằng: giọt nước mắt ấy không phải là giọt nước mắt người ta biểu Garbo khóc ra đau mà chính là giọt nước mắt hứng được trong một buổi tập đóng phim giữa lúc mà Garbo trong khi một học vụ và bực mình, tra nước mắt ra khóc.

(Télégraph)

đừng để cho con phải vì ta nghĩ ngợi lo lắng.

Tuổi trẻ là tuổi trong sạch nhất, để cảm nhất.

Muốn cho con trẻ có một tâm hồn hùng tráng, can đảm như ý ta cũng không khó, điều cốt yếu là nhờ ở sự khéo dạy dỗ của cha mẹ mà thôi.

Đay trẻ không phải để, cha mẹ phải biết qua tâm lý của con mình, phải dạy dỗ, uốn nắn con trẻ từ những cử chỉ nhỏ mọn nào cũng vậy.

Cha mẹ phải ăn ở đứng đắn để làm gương cho con, trẻ thường hay chịu ảnh hưởng của cha mẹ nhiều lắm.

(Le Journal de la Femme)

### Nếu tôi là bạn gái.

Tiệc mình không là Ban Gái để được May áo và Đón giầy QUẬN CHỨA Do là câu nói của một bạn trai khi qua nhà:



### QUẬN CHỨA

Chuyên đóng giầy, làm ví dầm và may y-phục Phụ-Nữ 39, HÀNG NGANG HANOI

## VIỆC PHÁP LUẬT

Muốn được việc một cách mau chóng và đỡ tốn tiền nên đến nhà cố-vấn pháp-luật chuyên-môn

TONKIN — Số 33 Phố Quan Thánh — HANOI (Avenue du Grand Boulevard)

VIỆC KIẾN CÁO, ĐƠN TỪ, HỢP ĐỒNG, VĂN TỰ, CHIA CỬA văn vản. . . . .

Giờ tiếp khách: Buổi chiều từ 5 đến 7 giờ buổi tối từ 8 đến 9 giờ

# 3° TIỂU



# THUYẾT

## 4 KỶ DẶNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI

### TỐI TÂM?



(Tiếp theo)

của NHẬT LINH và KHÁI-HƯNG

**B**ÁC Trạch cảm nòn đứng dậy nói:  
— Xin phép quan, tôi phải ra chợ thu nhật tiền nông để vào nộp cụ. Tôi nhớ về cụ nhiều quá nên không dám chầy lười, phải cố cầm bán đi mà trả, lần này còn lần khác. Nếu không đủ, quan làm ơn nói giúp hộ.

Doãn hỏi:

- Bạc thiếu bao nhiêu?
- Băm năm chục.

Doãn sững sốt. Bác Trạch nhận thấy vẻ ngạc nhiên trên nét mặt Doãn, liền giảng giải:

— Thường thường tôi chỉ đến nhờ cụ đăm ba đồng để lấy tiền buôn bán. Lần này nợ nhiều như thế là vì hồi năm ngoái, thầy châu mất, phải cần mấy chục bạc đưa ma. Giá độ ấy cụ không thương mà giúp cho, thì thật không biết xoay sở thế nào.

Doãn đã toan cất tiếng trách bác Trạch vay tiền để tiêu một cách vô lý, nhưng chàng cho là việc đã qua rồi; chàng đành chặc nửa về xem sổ nợ để xin mẹ nuôi

cho bác Trạch số tiền lời, chỉ đòi lại tiền gốc thôi.

Sắp về đến cổng nhà, Doãn phải đi thông thả lại vì chợ họp đã đông. Chàng cúi đầu đi rẽ qua dãy lều bán chuối để ra phía sau chợ theo đường tắt về nhà

như người đi trốn. Mỗi lần nhìn những người nhà quê nhem nhuốc ngồi bệt xuống đất, bên những đồng rác dầy rườ, hàng bán lèo tèo mấy thứ quả vật bần thiêu, đầy cát bụi, và mỗi lần ngửi thấy mùi quần áo, mùi mồ-hôi người



lần với trăm, nghìn thứ mùi khác ở các hàng sông lên. Doãn có cái cảm-tưởng khó chịu về sự bất di dịch của những xã-hội quê, bao giờ cũng khốn nạn, cũng nghèo sơ sác như bao giờ. Chàng thấy cảnh ấy, hai mươi năm trước, và có lẽ một trăm năm trước cũng vậy: chàng buồn bã loãn rảng mấy mươi năm sau nữa rồi cũng thế này thôi, không có chút hy vọng gì về một sự thay đổi hoàn toàn và kịch liệt như một trận gió mạnh nổi lên thổi sạch hết bụi cát, rác dơ.

Doãn so sánh những túp nhà lụp sụp tối tăm ở hai bên về đường với những mái gạch nhà cụ thường đồ tươi lơn sau những chùm lá hoàng-lan phấp phới ánh sáng. Bên trong, bức tường cao, ngọn cây dầy mảnh chại vờ là một thế giới khác, biệt lập và sự nghèo khổ, bần thiêu hình như đến bức tường là ngừng hẳn lại.

Lúc đó Doãn thấy cái nghệ thuật của chàng không khác gì bức tường cao kín kín bấy lâu đã che khuất mắt chàng không cho nhìn thấy những cảnh tiêu tụy ở bên ngoài. Chỉ ít lâu nay, chàng



mới mở mắt nhìn, nhưng không phải tìm cảnh để vẽ như trước. Đoàn nhận thấy nghệ-thuật của chàng như bức tường lở dần dần, mỗi ngày lại để lộ ra trước mắt chàng thêm một màu phong cảnh tuy xấu xí, nhưng một lần đã in sâu vào trí não thì không tài nào xóa bỏ được nữa.

Khi vào đến sân, nhìn những bon người ngồi rải rác khắp nơi đợi vay thóc vay tiền, Đoàn có cái cảm-tưởng rằng sự nghèo khổ đã theo chàng úa vào trong nhà. Màu quần áo họ, thậm đạm như màu đất trời ngược, hẳn với màu vàng sáng chói của giá lộ bệ, của những chừ đại tư trên hoành cửa, với màu trắng xanh của mây phi, với màu đất trời ngược, hẳn với chiếc thổng lớn đặt trước thềm.

Đoàn thoáng thấy có cả bác Trạch ngồi đợi ở một góc nhà. Bà thượng đứng trên hiên thấy Đoàn về liền mỉm cười nói:

— Quan cứ về xem số hộ. Thư ký hôm nay lên tỉnh vắng.

Lần đầu Đoàn để ý đến và khó chịu vì lời xưng hô kiểu cách của mẹ nuôi. Lúc vào ngồi ở bàn, thấy mấy người đứng cạnh khúm núm chấp tay sợ hãi, Đoàn cau mày nhìn họ to vẻ tức bực. Chàng ngẫm nghĩ:

— Họ sợ hãi mình thì lạ thật. Hay là vì họ cho mình là con nhà quyền quý, lại biết luật nên có thể trị họ được... Nhưng sao họ lại chỉ nghĩ đến việc mình có thể hại họ, trị họ.

Nề lời bà thượng và đã chột hứa với bác Trạch lúc này nên Đoàn đành có ngồi lại, giờ số xem. Chàng gọi tên một người nhà quê, bảo đứng lại gần rồi lầm nhảm đọc:

Ngày mười hai tháng tư năm ngoài lấy bốn thùng thóc với năm đồng bạc, ngày mồng bốn tháng bảy vay bốn đồng nữa, tháng tám trả năm đồng, tháng chạp lại vay một chục bạc tiêu về việc làng. Thành tất cả bảy giờ phải trả mười bốn đồng bạc với bốn thùng thóc.

Có tiếng vịt kêu. Đoàn nhìn xuống thấy dưới chân người nhà quê, bên cạnh mấy thùng thóc có đặt một cái lồng lợn trong có bốn con vịt.

Đoàn hỏi:

— Đem vịt đi đâu thế này?  
Người nhà quê vừa đặt tiền vừa vuốt soa nói:

— Bẩm, chúng con lồng thành xin cụ lớn và quan nhận cho.

Đoàn gât:

— Tiền và thóc nợ thì tôi nhận, con vịt thì đem về ngay.

Người nhà quê ngạc nhiên, nhưng sợ hãi vì câu nói gắt của Đoàn không dám khản khoản, vội xách lồng vịt lùi ra có vẻ tủi thân. Đoàn không để ý đến, cầm cui giờ số đọc, trong lòng hơi



vui, vì thấy nhà mình đã giúp cho bao nhiêu người túng thiếu được nhờ. Ngẫm nghĩ một lát, Đoàn mở cuốn sổ xuất, đối chiếu với cuốn sổ nhập. Chàng lặng người ngồi yên, mắt mở to nhìn vào trang giấy, không để ý đến những tiếng ồn-ào chung quanh, không để ý đến mấy người đứng cạnh bàn đương đợi. Không phải chàng ngạc nhiên vì số lãi nặng, cũng không phải chàng đau lòng vì thấy mẹ nuôi cho dân vay để lấy lãi tuy nhà đã giàu tiêu không hết của. Chàng bàng hoàng như người vừa ra khỏi một giấc mộng, lơ mơ được thấy chút ánh sáng lọt vào buồng tối.

Chàng nhận rằng thấy tiền ăn học của chàng trong bao năm là tiền của những người nhà quê đối khổ ngồi kia, hay tiền của những người nhà quê ở các nơi khác, chỗ cha nuôi chàng làm quan. Trước kia chàng cũng biết thế rồi, nhưng chàng không để tâm nghĩ đến và nhất là không lúc

nào chàng đã cảm thấy sự khổ nạn của điều đó mãnh liệt xua xa bằng lúc này. Chàng thấy điều đó không phải nhờ ở lý luận, mà nhờ ở sự kích động về tình cảm.

Lúc này khi đến công, chàng cho bức tường cao vây chung quanh nhà là để ngăn cản những người nghèo khổ; ai ngờ đầu chính những người nghèo khổ đó đã van lạy xin vào để bị bóc lột mà vẫn thân nhiên không biết. Đoàn ngừng lên, nhìn qua những người nhà quê một loạt, và thấy họ có vẻ những người chịu ơn nhà chàng nhiều lắm; hình như on ấy họ cho là đầy nặng, nên lúc trả xong công nợ, họ còn phải kiếm các thức ngon lành, nhậu ăn đem đến biếu tạ ơn, tạ ơn người đã làm hại họ.

Bà thượng lại gần nói:  
— Anh không đọc số cho người ta. Để người ta đợi mãi, tan chợ mất.

Đoàn quay vào và ngỡ ngàng ngẫm nét mặt của bà thượng lúc

đó như chiêm đầy về phúc-hậu dự dăng. Đã trong bao nhiêu năm, bà làm lại bao nhiêu người, mà bà vẫn hồn nhiên không ngờ điều gì cả.

Đoàn bàng hoàng cần đầu bút chỉ ngẫm nghĩ và thoáng có một lúc chàng đã tìm ra được nghệ lý của những sự trái ngược ấy.

Chàng nhớ lại đêm đọc cuốn truyện, nhớ lại cái cảm-tưởng rằng nơi chàng ngồi đọc sách là một cái cù-lao sáng nổi lên bệnh ở giữa một khoảng tối-lam vô hạn. Tất cả những người chung quanh chàng lúc đó, từ mẹ nuôi chàng cho đến những người nhà quê ngồi kia, như bị chìm đắm vào trong đêm tối; họ đã quen đi rồi, mà từ xưa tới nay không có một người nào báo cho họ biết tình cảnh của họ. Đoàn lấy làm lạ rằng đến ngay như chàng, chàng cũng đã bao lâu ở trong đêm tối tăm đó mà chàng không ngờ gì cả.

Tiếng còi ô tô ở xa đưa lại khiến Đoàn mừng rỡ đứng lên nói:

— Chắc thư kỹ đã về.

Thấy tâm trí bối rối, Đoàn muốn được yên tĩnh để nghỉ ngơi. Chàng lại gần bác Trạch, nói giúp hộ bác Trạch, rồi đi về xuống sân toan về phòng. Vừa lúc đó, một cái ô tô hôm kiêu mới tiến vào trong sân, bóng loáng như một con bọ cánh cam không lồ. Mấy người nhà quê sợ hãi, chạy rụt ra hai bên, rồi khúc khích cười, vui vẻ đưa mắt nhìn Lan, Tuyết và Dung ở trên xe bước xuống. Đoàn tưởng như vừa thấy họ có tiền sản lại ở trên bông-lai trước xuống còi trên thâm-dạm. Chàng để ý đến những người nhà quê và thấy họ khi nhìn không mấy may lộ chút thêm muốn hay đau đớn vì so sánh hai cảnh khác nhau. Họ cũng như chàng, nhìn Lan, Tuyết và Dung như nhìn mây có tiền lông lấy ở trong tranh không có hiện lại gì đến cái đời lầm bùn của họ.

Đoàn mỉm cười:

— Giá mà họ biết rằng bà có em mình được sang, đẹp và sống nhàn rồi là nhờ họ, nhờ ở cái số tiền lãi bao nhiêu năm súc tích lại!

Trong lúc chàng nghĩ, tiếng một người nhà quê kêu xin năn nỉ với bà thượng ẻo le lọt vào tai chàng như làm tăng sự cay chua của ý nghĩ:

— Xin cụ lớn rủ lòng thương cho khất lại số tiền lời đó. Cụ lớn bắt trả thì chúng con xin chịu, nhưng xin cụ lớn đoái tưởng đến vợ chồng, con cái chúng con sống chết ở tay cụ lớn mà lòng lượng cho.

(Còn nữa)

## BASTY!!!

**Indemailable. . . . 1p90**

Bản hiệu mới dệt được chemisette indemailable bằng pur fil mặc rất mát và bền, giá bán mỗi cái: 1p90

*Mua buôn có giá riêng đặc biệt. Kính mời đồng bào chiểu cổ cho công nghệ nước nhà được mau tiến bộ*

Xin viết thư về hỏi mẫu hàng ở chính hiệu:

**CỤ CHUNG**  
100, RUE DU COTON HANOI

# TRĂNG THU

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

**T**HUYỀN rời cầu Đờ đi xuôi được một quãng, chúng tôi đứng trông về thành phố Hà-dông.

Ánh đèn điện đã lặn trong ánh sương mù vàng nhạt, lấp lánh, như những ngôi sao buổi bình minh.

Rồi cũng ra xa, rồi cũng có cái cảm tưởng liễn sầu mãi vào một cảnh lạ lùng chưa từng bao giờ tới thăm, tay vịn sông Nhưê là nơi tôi đã sống cả một thời niên thiếu.

Là vì cái cảnh làm thương và quen biết kia, ảnh trăng thu như đã có phách huyền bí, màu nhiệm làm cho mắt trở nên một cảnh khác hẳn, một cảnh dịu-dàng đầy thi vị, đầy mộng ảo.

Tôi mới nhìn lên ngời trên mũi. Cây đàn nguyệt trong khoang đã ngừng tiếng gảy. Giọng cười đùa cũng đã im lìm. Hình như ai nấy cũng cảm động để tri bình tĩnh mơ màng theo con thuyền êm lững, êm lững lướt trên mặt nước sóng bằng phẳng, ở mờ phản chiếu bóng cây đa xù-xì, cây gạo cao vút, cây xoan mảnh khảnh, những khóm tre rậm rì bay xơ xác ngả nghiêng và những lò gạch hoặc vát ngang một làn khói trắng đặc, hoặc đỏ nất, bỏ hoang bên những túp lều tre tường sêu, mái sứt.

Tôi như nhìn hơi thở, để mặc linh hồn sống trong một cảnh hư vô. Và tôi thoáng cảm thấy trong giây phút, rằng nếu một trời là của sự hùng tráng, của sự rực rỡ, của các màu sắc sặc sỡ, của trăm thức hoa đua nở khoe tươi, của trăm sự hành động, cạnh tranh, chiến đấu rộn rã, thì trái lại mặt trăng chỉ riêng của một sự yên lặng.

Bỗng từ trong bóng tối dưới dặng tre đen um ứ ra một cái hát trống quân, giọng lạnh lạnh, điệu khoan thai. Chúng tôi tất tắc ngồi khen, thì người vừa hát cất tiếng cười khanh khách đáp lại rồi bốn cợt hỏi:

— Hát không?

Chúng tôi cũng phá lên cười cũng một dịp:

— Hát! ... Ai đấy?

— Lão Nhiều đấy!

Chúng tôi còn biết lão Nhiều là ai, nhưng cũng có người trả lời liêu:

— À ông lão Nhiều! Ông lão Nhiều đấy à? Vậy ông xuống thuyền đi chơi trăng với chúng tôi

nhé?

— Đi chơi giăng thì còn nói gì nữa! Nhưng có nước trăng đầy chứ?

Chúng tôi hỏi nhau và đoán chừng nước trăng là rượu ty.

Khi thuyền ghé lại sát gần, người khách lạ chào chúng tôi bằng một câu ngắm sa-mặc giọng rướn cao như giọng con gái:

Ấy ai đi đấy hồi ai, Hay là trúc đã nở mai đi tìm?

Thấp thoáng dưới bóng cây khế cảnh là lờ sừa rừ, xuống mặt

lóc hủi ngân lờm chờm đứng đưng, một con mắt — vì người ấy chợt — thao lao nhìn chúng tôi không chớp trông rất dữ dội. Thấy người ấy chỉ chực ngả chúi xuống, chúng tôi phải xam lại kéo lên thuyền. Giọng sắc mùi rượu, nhưng vẫn trong trẻo, người ấy hát bài ca trống quân xưng danh:

Sa-la lão Nhiều là tôi

Cơm ngày hai bữa, rượu thời vài be.

Rượu xong lão Nhiều say như

— Bành đèo với nước chè man, mời ông soi.

Ông Nhiều lại giữ giọng cười tuồng ra:

— Ha ha! hơ hơ! hi hi! ai lại nhảm nước chè trông giăng như đàn bà thế? Phải có khoản kia mới thú chứ! Khoản nước... nước trăng ấy mà.

Rồi ông ta hát tiếp luôn:

Năm nhĩ vô từ ai ơi, Như cờ không gió bay thời sao được sao?

Một người trong bọn chúng tôi khen phỉnh một câu:

— Giọng ông ấy tốt quá, nghe sang sang như tiếng chuông vàng.

Nhiều cười tự đắc:

— Chuyền! Khắp vùng này còn ai lạ gì tiếng tám lão Nhiều. Đi đến nơi nào là phá giải trống quân nơi ấy.

Lúc đó thuyền đi sát một làng ở ven hữu ngạn. Nhiều giờ tay thì thăm báo chúng tôi:

— Im nhé! Im cả nhé!

Chúng tôi còn chưa hiểu cứ chỉ của Nhiều mà chúng tôi cho là cứ chỉ một người say rượu, thì vâng vâng từ trong lũy tre um lùm đã đưa ra câu vãn giọng thể non nớt, giọng người còn ít tuổi và mới tập hát:

Này tri âm ơi, Thuyền tình sao vội xuôi giòng, Cho ruột em héo, cho lòng em đau.

Nhiều lấy tay bịt mũi hát đáp lại liền:

Cả non bõ cả đi đâu? Đờ đàn rờ nhép cần câu đổ mồi.

Thuyền đi khỏi một quãng, Nhiều mới phá lên cười báo chúng tôi:

— Chỉ cho một câu là fit. Chúng nó dịch thế nào lại, với lão Nhiều được?

Thích chi, ông ta chống heo đứng dậy «mãn tuồng» đóng hết vai Tào Tháo, Quan Công trong bản Hoa dung tiêu lộ, đến vai Đông Trác, Lã Bố trong vở Phụng-ngũ-dính. Rồi bỏ giọng tuồng, ông ta hát sang các giọng chèo, mà giọng nào cũng hay, cũng đúng dịp, điệu bộ lại rõ ra điệu bộ một tay nghề thành thạo. Sau cùng, ông ta ngả xuống phàn nàn:

— Chỉ tiếc rằng thiếu mất cái nhĩ. Giá có cái nhĩ, thì nửa con vựa hát còn hay nữa. Nhưng mà...

Bỗng ông ta lại giờ tay ra hiệu báo chúng tôi im, rồi lại bịt mũi



nước, người vừa hát ngồi trong một chiếc tam bản nhỏ, dặng lờng. Chúng tôi chưa ai nhìn rõ người ấy còn trẻ hay đã già, nhưng đoán chừng tuổi đã khá cao, vì chúng thể lại dám tự xưng mình là «lão Nhiều».

Mãi lúc người ấy chống heo lảo đảo dặng dây vịn vào mạn thuyền chúng tôi mới biết đó là một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi, mặt mày nhàn nhụi, thân thể đậm võ, nở nang trong bộ quần áo trắng dài. Cái đầu,

Ngheo ngheo là nghề ngao miêng hát bài về khi một khi.

Rút lời, Nhiều cười giọng tuồng:

— Ha ha! hơ hơ! hi hi! ... he he!

Chúng tôi đều phải bật cười theo. Từ đó khoang thuyền đầy những tiếng huyền nào, ồn ào, bốn cợt. Ai nấy ra sức hỏi đùa, trêu ghẹo người say rượu.

— Ông Nhiều hát nữa đi cho vui!

— Hát a? Nhưng các ông ăn uống gì đấy?

**HIVER 1936**

Les plus beaux tissus pour complet

**AVIATEX**

Exigez le nom de la marque tissé dans la lisière

Demandez-les à votre tailleur!

Pour le gros exclusivement :  
**TAN-MY** 3, Place Négrier  
HANOI



hát một câu treo ghẹo, khêu khích. Tôi nhìn lên bờ: Ven con đường hẻm bên lũy tre sắp bóng trắng, là nơi hiện ra cái công và cái tiếng gach quẹt với trắng. Và tôi liền ngay rằng những láng cô gái danh ca ở hai bên vệ sông, ông Nhiều đâu thuộc cả. Mà có lẽ ông ta biết cả tên tuổi những người có thể đôi thủ được với ông ta nữa.

— Ông thế nghề hát trống quân từ bao giờ?

Nghe câu hỏi, Nhiều trợn trừng con mắt để long nhinntôi một cách mỉa mai:

— Làm gì có nghề hát trống quân?

Trái gãi ung tôi ai cũng biết hát. Nhưng chúng ai là nhà nghề cả. Nam nào trong mấy ngày tết Trưng Thu, nam nữ cũng họp nhau lại hát chơi cho vui, thế thôi.

Ngưng một lát, ông ta lại nói tiếp:

— Tôi nổi tiếng từ năm mười bảy tuổi. Từ thuở ấy đến nay đã ba mươi tư năm, vì năm nay tôi năm mươi một, chẳng năm nào tôi không đi hát. Già tôi mai các ông xuống chơi Tô được, thì các ông sẽ được nghe tôi hát giết giã. Mà thế nào tôi cũng giết giã trừ ra tôi lại say như hôm nay mà đi lướt lại không hát được.

Chứng ông ta từ cho câu pha trò của ông ta là có duyên lắm, vì ông ta vỗ tay cười the the. Một người trong bọn chúng tôi khen ông ta cười ròn như bóng cò. Tức thì ông ta háng ngay một câu châu oán. Đoàn, ông ta nhợt giọng, nâng nịu nhai các bà ngồi đồng:

— Nà nà! có sương sương cho dẹt từ nhà.

Thuyền đến chợ Tô. Bèn mấy dịp câu gô, hàng chục con thuyền gòn lạng nôm ngừo anh trắng. Trên bờ thấp thoáng bóng người đi lại, màu áo trắng xen lẫn màu áo thắm. Ông Nhiều bịt mũi cái tiếng hò:

— Có ở đâu con hát không?

Tiếng người đáp lại:

— Tan đầm đã lâu rồi.

Thực ra, bấy giờ đêm đã khuya lắm. Trăng lên cao tới đỉnh đầu,

sôi thóng bóng xuống mặt nước.

Thuyền lên quây mãi. Đi được một quãng, tôi hỏi đứa anh Nhiều:

— Chẳng ông sợ bọn con gái phải lòng, nên ban này ông mới bịt mũi lại mà hát, phải không?

Ừng ta cười, lại kéo một dịp giọng lưỡng tự đắc:

— Tôi làm thế cho họ không nhận được tiếng tôi. Vì nếu họ nhận được tiếng tôi thì họ không dám hát với tôi nữa. Ở vùng này họ sợ tôi như sợ cọp, hề tôi cất giọng lên là họ im thin thít.

Rồi ông ta thích trí kể cho chúng tôi nghe những kỷ công trong cái đời hát trống quân của ông ta, mà lời xin thuật lại sau đây một đơn lý thú nhất. Có nhiên là tôi có sửa sang chút ít lời văn cho ra câu trugen. Và những chỗ ông Nhiều ngưng ngưng không muốn kể ranh mạch thì tôi phải hiểu ngầm cho ông ấy mà thêm thắt vào.

Năm mười tám tuổi, Nhiều nhớ về lời hát trống quân mà lấy được vợ ờa xinh vừa giàu, tuy chàng chẳng có đủ cả hai con mắt phương nhưng bạn trai trẻ tôi mà trong làng. Cờ nhiên, vợ Nhiều, có Tâm cũng là một danh ca. Hai năm liền, nàng cùng Nhiều hát chơi, và cùng Nhiều giết nhiều giã trống quân. Thế là cặp đôi từ trở nên cặp vợ chồng. Cha mẹ Tâm rất không ưng có anh chàng trẻ dốt lòng, khôn nổi con mình đã chót mang nàng khỏi tình cùng người ta rồi, còn biết « an lam sao, noi làm sao bây giờ ».

Kể ra cái nhân duyên ấy thực là một nhân duyên lý tưởng. Dưới ánh trăng thu, anh khen chị là thực nữ, chị khen anh là quân tử. Anh tâm tưng cái nhan sắc nhan sa cả lặn, mai cốt cách tuyệt linh thần của một cô khuê các, chị tận tâm nết phong oanh của một bậc giông giốt nho gia. Những lúc láng bác lẫn nhau trong câu hát sáo, hai người đều mê man, say sưa tin rằng mình thành thực cả. Thực ra, chỉ chỉ là con ông lý, anh

chỉ là con ông xã, chỉ quanh năm làm việc ngoài đồng áng, anh theo nghề nung gạch. Nhưng ở đời chẳng có một địa vị, một tinh thần, một nghề nghiệp hen môn nào lại trái ngược với cái nghề làm thơ, làm vẽ.

Lấy nhau được một năm thì ái-tình của Tâm không còn nữa. Tâm góa là góa người hát hay, chữ nào nàng có yêu gì anh Nhiều. Thế mà nay Nhiều chỉ hoàn toàn còn là Nhiều mà thôi, vì chẳng lẽ



hái vợ chồng lại ngồi hát đối chơi trên ghẹo, tàn lung lẩn nhao!

Không những Tâm hết yêu chồng, mà còn thù oán chồng là đằng khác. Vì năm năm tết Trưng thu đến, nàng không được tự do đi hát trống quân với bọn trai tân như xưa nữa. Cùng đi với Nhiều thì còn thủ vị gì, vì chẳng lẽ trước mặt chồng, nàng bông những câu nguyệt hoa lời lẽ, những câu tự tình âu yếm? Chồng nàng lại là người cá ghen. Mà khi ghen thì chàng chẳng còn nổi văn hoa như khi chàng hát. Bao lời thỏ bì lục lẩn chàng đem trút cả lên đầu người mà trước kia chàng nâng niu, tặng bốc, phỉnh phờ. Thành thử, mấy năm sau, đến tết Trưng thu sáng tỏ, Tâm để mặc chồng đi hát cùng bọn gái lơ, một nình ở nhà bông con ra sấn, cu

rong lên trời để gửi chí Hàng Ngà lên trời nỗi hận nung nấu trong lòng.

Nhưng một năm vào dịp Trưng thu, Nhiều đi vắng. Chàng ra thăm người có buôn bán ở Hải phòng. Tối hôm rằm, Tâm mừng quỳnh lúc thấy chị em đến rủ. Nàng thuê ba lão hàng xóm sang phòng họ con, rồi sau khi trong đêm, ra đi với chàng bạn. Nàng cười nói:

— Các chị ơi, đã hai năm nay, tôi chưa được hát «thả cửa» một tối nào. Nhờ chết đi mất thôi.

Chị em nói khích:

— Ai cấm chị hát?

— Con ai nữa? Chẳng Chột nó cứ hăm hăm cái mặt, đi hát con thú gì?

Thực ra các cô kia cũng đều siêng lòng cả với «thằng chột». Vì trong những khi hát đối với Nhiều, các cô được chàng nâng đỡ nên hát rất dễ. Tuy thế nào cũng thua, cũng bị «lụt»; nhưng các cô lấy làm sung sướng khi rời đám ra về. Những lúc ấy chỉ chót Nhiều (thằng con là thằng Chột nữa, mà chỉ là một anh chàng rất có duyên).

Chị em thuê thuyền đi Tô. Và trong luôn hai giờ, các cô ca hát thóa thích, tuy bên nam chúng phải là những đôi thủ xứng đáng của các cô.

Giữa lúc bên địch đương lung lũng thiếu văn, giữa lúc Tâm được thông gió hò reo khen ngợi, thì bỗng nàng đứng dậy kéo chị em ra về, ai nài xin thế nào nàng cũng nhất định không hát nữa. Nàng như nghe có tâm linh báo cho biết rằng chồng nàng sắp tới đám.

Xuống thuyền, chị em xoắn xuýt hỏi vì cớ gì đương vui hát, bỗng đứng lại thôi như thế, thì nàng có vẻ sợ hãi, đáp vắn tắt:

— Thằng Chột!

— Nhưng anh ấy đi vắng kia mà.

— Nó báo nó đi đó mười hôm, mà đến hôm nay vừa đứng làm ngay.

— Thì còn hát ngay nữa.

— Không. Thế nào đêm nay nó cũng mò về. Chết nó cũng mò về.

(Xem trang 337)

## Mời lại

### PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies  
1 lít dầu hơi đốt

đặng 26 giờ

N° 821. — 200 Bougies  
1 lít dầu hơi đốt

đặng 18 giờ

N° 777. — 300 Bougies  
1 lít dầu hơi đốt

đặng 12 giờ



## ĐÈN MANCHON KIỂU MÓ'I RẤT TỐT TÂN

Giông giở chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu sảng — Rất tinh xảo, rất lịch sự, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sủa, chịu đựng ngoài mưa gió — Sải đèn Petromax rất được tiện tân, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chút chặc điều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sải đèn manchon thiên nghệ ưu công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiết luôn luôn.

### Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÔN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :

PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đồ phụ tùng các hiệu đèn đèn có bán đủ.  
N° 29 Bđ TÔNG - ĐỐC - P' NG - CHOLON

# NHỮNG NGÀY VUI

TRUYỆN ĐẠI CƯƠNG KHAI-HUNG

(Tiếp theo và hết)

**P**HƯƠNG nhìn đồng hồ đứng dậy nói:  
— Chết chưa! Gần mười một giờ rồi! Ông sắp soi

com chứ?

Duy vui mừng, nhưng vì phép xã giao, cũng đáp vờ vắn một câu:

— Được ạ!

Tức thì Phương lại ngồi xuống ghế, hỏi:

— Ông tính có thể được không? Quảng cáo như thế có âm tiếng lên không?

Rồi chàng kịp để Duy trả lời, chàng nói luôn:

— Xong việc quảng cáo đến việc lập tòa soạn.

Duy nghĩ thầm:

— Nếu việc lập tòa soạn cũng chu đáo như việc quảng cáo thì chắc chắn phải đến một giờ mình mới được ăn cơm sáng.

Quả chàng đoán không sai. Việc lập tòa soạn rất khó khăn, vì sự kén chọn rất cẩn thận. Trước hết, Phương bắt đầu loại hết những người làm báo không sành nghề ra mà chàng tả bằng những lời quá nghiêm. Người này đối với chàng chỉ là một văn sĩ, giá để ngồi một xô tí mĩ soạn những pho tiểu thuyết tình ủy mị cho đàn bà đọc thì hơn là để viết báo. Người kia là một nhà ngâm sơn vịnh nguyệt ở trong nhà tờ báo chính trị. Lại còn nhiều nhà văn coi tờ báo như nơi hẹn hò với tình nhân, không còn kính nể gì độc giả nữa. Phương tiếp:

— Cái đó một phần lỗi ở chủ báo.

Thế là Phương có dịp nói đến chủ báo. Chàng không khen một ai và chàng chê về đủ các phương diện những ông bạn «đồng nghiệp trong lai»: của chàng. Duy mỉm cười hỏi đùa:

— Còn ông, sau này chắc hẳn là một ông chủ báo hoàn toàn.

— Chưa chắc. Tôi chỉ biết công cuộc mở báo của tôi to tát lắm. Và các phương pháp dự định tôi đem ra bán, ai ai cũng phải phục.

Cái bụng đói làm cho Duy trở nên hơi ác. Chàng nghiêm trang đáp:

— Thưa ông, dự định không phải hay chưa phải là thực-hành. Con như chữ phục, nghĩa rất rộng, không cần cứ sự đắc thắng ở chỗ có nhiều người phục được.

Phương lạnh lùng đứng dậy cười gượng:

— Cũng có lẽ. Nhưng thôi chào ông, tôi xin về kèo trưa quá rồi.

Duy đứng dậy theo liền để tiễn ông «chủ báo» ra cửa. Muốn gỡ lại cái lỗi cố ý làm phật lòng khách, chàng tưởng nên khen một câu đưa đà để giữ mối cảm-tình trong sự giao du. Chàng ngờ vì câu khen ngợi đó, Phương thích trí lại đứng nói luôn nửa giờ nữa về công cuộc mở nhà in và xây dựng tòa báo. Toàn là những công cuộc vi-dại tốn phí hàng vạn, hàng chục vạn cả.

muôn dò ý từ Nga đã.

Chàng đã tưởng không lấy ai, không yêu ai, sống trọn đời với một nàng Mỹ-thuật. Dần dần chàng thấy nàng Mỹ-thuật cao quý quá và ích kỷ quá.

Khi ở trường mới ra, chàng hy vọng nồng nàn. Nhưng gặp sự thất vọng liên: không đủ tiền mua sơn vôi, bầy nói tiền nuôi sống cái thân. Nàng Mỹ-thuật như thăm bảo chàng rằng:

— «Anh tưởng chiêu được tôi, yêu được tôi để dâng làm đây».

Kịp khi chàng kiếm được tiền, thì lại bận vào việc làm, không

giản-dị như ta, cũng có lòng lốt như ta».

Sự ngộ nghĩnh đem Nga so sánh với nàng Mỹ-thuật làm cho Duy phải bật cười. Nga quay lại hỏi:

— Bác cười gì thế?

— Tôi cười Nga, vì Nga cứ gọi tôi là bác.

— Cháu không hiểu bác định nói gì.

Nhìn về mặt nghiêm trang của Nga. Duy thất vọng, định nói lảng sang chuyện khác, nhưng bối rối không tìm được câu gì.

Mày sao, giữa lúc ấy, chàng thoáng thấy Điền và Xuyên đương từ phố hàng Khay theo ven hồ đi tới. Chàng liền trở báo Nga. Chứng hai người kia cũng đã trông rõ chàng, vì họ vội quay ngoắt rẽ sang chỗ bán hoa. Thấy vậy, Duy cười vui về hỏi Nga:

— Nga có biết vì sao anh Điền lại lánh mặt như thế không?

Nga cũng cười đáp lại:

— Vì bác ấy đi chơi với bạn gái, nên không muốn gặp người quen chứ gì.

— Không phải.

— Vậy sao thế, bác?

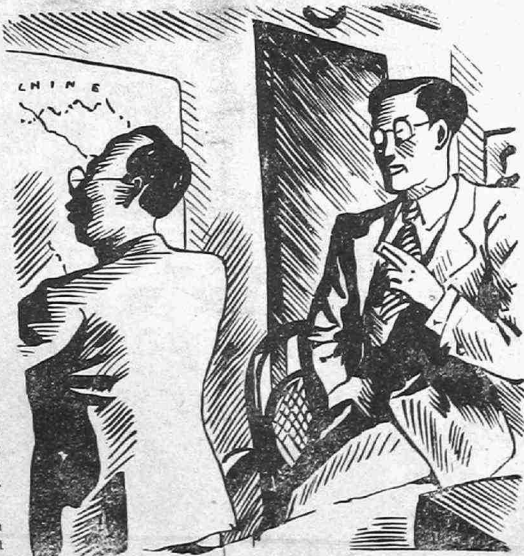
Duy im lặng, không muốn đem cái đời khôn nạn của Xuyên ra thuật lại với Nga.

Xuyên bị mẹ kể hành hạ, bỏ nhà trốn ra đi. Nàng đương lang thang ở các phố Hà-nội thì gặp một cụ «tú bà» đón về nuôi, rồi dỗ ngon dỗ ngọt dụ nàng ra làm đầu rượu. Gặp phong trào khoa-vũ và được một tình nhân đầy nhây đủ các điệu, nàng bỏ nghề sướng ca đi làm gái nhây. Từ đó, nàng dần mãi thân vào cái đời mưa gió.

Rồi một hôm nàng gặp Điền, và hai người thành thực yêu nhau, nhưng Điền đương thất nghiệp không lấy gì bao nổi nàng được. Thành thử chung sống với Điền, nàng vẫn phải có nhiều tình nhân khác. Đi với bọn họ, nàng cho là làm tiền, và nàng cố giấu điếm không để cho Điền biết.

Nhưng một người trong bọn này bắt buộc nàng phải rời bỏ Điền ra để đến ở với chàng. Đứng trước cái nghèo đói, Xuyên đành phải vâng theo. Nhưng chỉ mấy tháng sau, khi đã bòn được của người kia vài ba trăm bạc, nàng lại bỏ về với Điền.

Như thế đã ba, bốn lần rồi.



Khi trở về bàn giấy, Duy chừa câu này vào cuốn sổ tay: «Tiếp khách trước bữa cơm. Chớ nên khen ngợi».

## XVII

Chiều hôm ấy, Duy và Nga cùng nhau dạo quanh Hoàn-kiểm. Duy cho rằng đứng trước cảnh hồ đẹp, Nga sẽ dễ cảm-dộng và chàng sẽ dễ có dịp ướm hỏi xem Nga có thuận làm vợ mình không. Duy yêu Nga một cách thành thực và giản-dị. Chàng biết chắc rằng nếu nói lời với Phương và Lan, thì hai bạn sẽ vui lòng nhận chàng làm rể ngay. Nhưng trước hết chàng

có thời giờ nhân rồi mà ngồi về. Và mấy người bạn thân của chàng đương thất nghiệp cần phải giúp, và chàng biết chắc rằng không thể đem mỹ-thuật ra mà giúp được. Dùng mỹ-thuật làm kẻ sinh nhai, chàng không nỡ, mà dù có muốn thế cũng không được: ở nước Nam chưa ai đã dám bỏ một vài trăm bạc ra mua một bức tranh.

Đi bên cạnh Nga, chàng lại loay hoay với những ý tưởng buồn rầu chán nản ấy. Và chàng nghĩ thầm: «Nga, nếu ta yêu Nga như yêu Mỹ-thuật thì hẳn dễ chiều chuộng hơn, vì Nga cũng

Điền không hề ngờ vực tới cái cử chỉ để tiện của Xuyên. Mà Xuyên cũng hiểu rằng mình để tiện, nhưng biết sao, nàng quả yêu Điền mà nàng không thể cách biệt lâu ngày được.

Cô lễ biệt rằng Duy đã thấu rõ tình cảnh của mình, nên gặp chàng Xuyên xấu hổ kéo Điền đi rẽ ra lối khác.

Thấy Nga nhắc lại câu hỏi, Duy thờ dãi đáp lại một cách bí mật:

— Thanh niên nước ta như đã quá nhiệm cái cách sinh hoạt lãng-mạn của người Âu châu rồi. Họ ham mê sống cái đời phóng dăng. Lý tưởng của họ là cái lý tưởng của bọn Bohémiens.

Nga lúng lúng phá lên cười:  
— Châu nhận thấy ít lâu nay bác đời hẳn tinh nét. Trước, bác có đạo-đức như thế đâu?

Duy nhìn Nga thờ dãi nói:  
— Vì nay tôi yêu...

Nga tiếp luôn:  
— ... Yêu mỹ-thuật. Thì bao giờ bác chẳng yêu mỹ-thuật.

Duy nghiêm nét mặt bảo Nga:  
— Giá Nga đừng gọi tôi là bác thì vẫn hơn. Tôi chỉ muốn làm bác Nga một tí nào. Tôi chỉ muốn...

Rồi chàng nhim thẳng vào mắt Nga nói tiếp:

— Tôi hỏi câu này, Nga suy nghĩ cho chín rồi hãy trả lời tôi nhé? Nếu Nga không ưng thì cứ coi như là không có câu ấy nhé?

Nga mỉm cười:  
— Câu gì mà quan hệ thế, bác?

— Nga có ưng... làm vợ Duy không?

Nga không đáp. Nhưng cặp mắt nàng cầm động nhìn Duy đủ tỏ cho Duy hiểu rằng nàng đã nhận lời.

Từ đó, hai người yên lặng đi cạnh nhau, không ai dám cất tiếng hỏi nhau câu gì nữa. Nhưng hai trái tim cũng hồi hộp đập mau.

Về đến nhà gặp Phương bán khoán đứng đợi ở cửa. Giá những lúc khác thì Phương thoáng nhìn hai người tất hiểu ngay rằng đã xảy ra sự gì phi thường. Nhưng chàng đương có điều lo nghĩ, nên chẳng để ý tới. Chàng buồn rầu bảo ban:

— Anh Duy, tôi đợi anh về để cùng đến thăm anh Tiên.

Duy kinh ngạc hỏi:  
— Anh Tiên sao thế?

— Bệnh tế liệt của anh ấy lại phát, mà lần này hình như nặng lắm.

Phương thì thăm hỏi tiếp:  
— Đốc tờ bảo riêng tôi rằng anh ấy mắc bệnh lao xương, khó lòng cứu được.

Hai người lo sợ nhìn nhau. Duy lác đác thờ dãi:

— Nếu anh ấy mệnh nào thì

thật đáng tiếc, đáng buồn.

— Một người tốt như thế... Nhưng này, mấy hôm nay Điền nó ở biệt đầu mắt ấy nhỉ? Tôi muốn cử ba chúng mình cùng đến thăm anh Tiên.

— Anh Điền á? Tôi vừa gặp anh ấy đi chơi với Xuyên.

Phương chau mày tỏ ý khó chịu.

○  
Khi Phương và Duy lên tới gác

xoàng hai cái ghế đã để sẵn bên giường.

— Đốc tờ vừa ở đây ra. Uống mãi thuốc ta không thấy bớt, tôi thử uống thuốc tây xem.

Duy hỏi:  
— Thế đốc tờ bảo sao?

Tiên đáp lại bằng một dip cười, rồi tiếp luôn:  
— Không bao giờ thấy thuốc người ta lại bảo thực cho mình biết rằng bệnh mình nguy kịch.



hiệu Léang fat Hoa, thì Tiên dương nằm trên giường bệnh, mắt lim đim như thiu thiu sắp ngủ. Thấy bạn vào, chàng thức chơang dậy vui mừng cười lên tiếng, tuy tiếng cười đã yếu đuối lắm:

— Tôi đương mong các anh đến để hàn một câu truyện khá quan trọng.

Phương và Duy yên lặng ngồi

ràng mình ốm nặng sắp chết. Nhưng giấu về mặt người ta, mình phải hiểu.

Phương trấn tĩnh bạn:

— Người ốm hay có những ý tưởng hắc ám, nên để tưởng làm, chứ...

Tiên ngắt lời:

— Không. Tôi biết bệnh tôi lắm. Nhưng tôi tìm các anh lại không phải để bàn đến bệnh trạng

của tôi. Trước khi làm chức thư, tôi muốn biết ý kiến các anh. Nhưng tôi hỏi thế đó: « Các anh đã chán nghề báo chưa? »

Duy cười:  
— Chán thế nào được! Sao anh lại hỏi chúng tôi như thế?

— Là vì mấy tuần trước, tôi có gặp ông Phương, ông giáo

Phương chắc các anh có biết.

Phương thần nhiên đáp:  
— Biết. Mà tôi lại biết rằng ông ấy đến chơi nói chuyện với anh về việc báo.

— Chính.

— Việc mở một tờ báo rất lớn, lớn nhất Đông-dương.

— Có thể.

— Cần phải bỏ vốn tới sáu, bảy mươi vạn bạc.

— Bịch rồi!

— Một việc quảng-cáo đã tốn năm vạn... Cuộc thi chạy xe đạp vòng quanh Đông-dương.

Tiên mỉm cười:  
— Thôi, nói thế cũng đủ. Anh đã được hàn-hạnh tiếp ông chủ nhất trình tương-lai. Đây, các anh coi, muốn mở một tờ báo cho ra hồn, cần phải có vốn to như thế. Mà các anh thì... thì đều không có tiền. Như vào hai trăm bạc tiền phụ-cấp hằng tháng của chủ hãng xe ô tô, làm báo như thế, tôi e mất tự do, không thú.

— Vậy anh khuyên chúng tôi bỏ nghề làm báo?

— Vâng. Nếu các anh quả quyết làm báo, thì nên xin ra một tờ báo khác, một tờ báo tự do... Tôi sẽ bỏ tiền ra cho các anh làm.

Phương và Duy cảm-động, yên lặng nhìn bạn. Tiên ngừng một lát như để chờ câu trả lời của hai người. Rồi chàng lại nói:

— Tôi muốn nghề báo phải là một nghề tự do để có thể bình vực được những người yếu hèn, khổ sở. Chứ viết báo để làm quảng-cáo cho một hãng ô tô, hay để nêu lên những bài chỉ có tính cách văn chương thì viết báo làm gì. Tôi đây, tôi đã sống qua những ngày khốn khổ, ở bên những người khốn khổ. Tôi chưa về Trung-hoa nên chưa biết dân quê Trung-hoa khổ sở đến bực nào. Nhưng dân quê anam khổ sở đến như thế đã là cùng cực rồi. Tôi không phải là người nước nào nữa, vì trong hơn ba mươi năm, tôi yên trí là người Anam.

Bỗng đứng người ta bảo cho tôi biết rằng tôi là người Trung-hoa. Nhưng đầu sao tôi cũng là một người, .... một người đã từng sống cái đời nghèo đói, khổ sở, hèn cạnh những người nghèo đói, khổ sở.

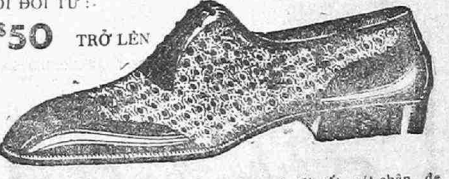
Duy ngắt lời bạn, nói tiếp:

— Vậy anh muốn chúng tôi

(Xem trang 337)

GIÁ MỠI ĐÔI TỰ : .

3<sup>5</sup>50 TRỞ LÊN



Giày kiểu mới mùa bực 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, nhẹ và bền hơn các thứ vải thường - Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

**VAN-TOAN**

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và là mẫu chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh



Truyện một người đàn bà già trẻ tuổi  
của **Nhật-Linh**

(Tiếp theo)

**N**HUNG lấy khăn lau nước mắt nhìn vào trong gương, lắc đầu. Nàng lên giường nằm, lấy chăn trùm kín không muốn nghe tiếng nói chuyện ở ngoài nhà. Vì đêm trước thức khuya nên Nhung ngủ thiếp đi. Lúc nàng tỉnh giấc, trời đã về chiều. Nàng ngồi dậy, nhìn ra mấy ngọn tre gió đưa lắc lư lên lên nên trời mấy sấm mờ mờ. Nhung như vừa tỉnh một giấc mơ đau đớn, trong người thấy nhẹ nhàng vì thấy sự đau đớn đó đã qua rồi.

Ra ngoài nhà, nhìn bàn ghế, giường tủ, Nhung tưởng như vừa ở một nơi xa xôi, nao động trở về sống lại cái đời bình thường êm ả. Nàng ra sân rồi đi qua vườn sang bên nhà học. Đã lâu lắm, từ khi Nghĩa đến ở dạy học, Nhung không hề bước chân qua đó; lúc vào buồng ngủ của Nghĩa, tuy biết là vô lý, nàng cũng không bỏ được cái cảm tưởng rằng mình vừa bao gan vào một nơi không được phép vào. Nàng nhìn quanh quần toan quay ra thì vừa để mắt đến một tấm ảnh bó sát lại trong ổ ngăn kéo. Nhung cúi xuống nhìn tấm ảnh chụp Nghĩa đứng trước một cái miếu con đồ nát chung quanh có cây bao bọc. Nàng ngắm nghía:

— Có lẽ Nghĩa định tâm bỏ quên lại đây.

Nàng gơ tay toan cầm lấy bức ảnh. Có tiếng chân bước; Nhung giật mình rút tay lại, trông ra ngoài nhà xem ai đến. Thấy vú già, nàng vững dạ, cất tiếng nói:

— Vú liệu dọn dẹp sạch sẽ cái buồng này đi. Bắt đầu từ mai vú cho em xuống ở đây cho rộng rãi mắt mẹ.

Thấy bà ăn và Lịch đứng ở ngoài vườn, Nhung bước ra nói với mẹ chồng:

— Bây giờ nhà lại rộng rãi quá. Nhìn vào gian buồng bó trống. Nhung cố tìm một câu nói nhắc đến Nghĩa, nhưng không tìm ra. Nàng cho rằng Nghĩa đi ma nhà.

không nói đến nửa lời thì không được tự nhiên.

Vú già đi ra, tay cầm tấm ảnh đưa cho Lịch xem:

— Ông giáo bỏ quên.

Nhung mỉm cười nói không nghĩ ngợi:

— Người đi, còn ảnh ở lại.

Nói lời rồi, Nhung thấy trong người nóng bừng; nàng hối hận

— Chảo bác.

Không hiểu làm sao nghe giọng chào của Hòa, nàng biết ngay người đến chơi là Nghĩa. Tiếng Lịch nói:

— Mẹ hào nó pha nước. Chúng tôi đi bỏ khát quá.

Nhung lấy làm tiếc rằng đã rút rất không ra nhà ngoài ngay lúc đó Nghĩa mới đến để được nhìn



và tự trách mình đã vô tình thốt ra một câu quá vô ý thức. Bà ăn chép miệng nói tiếp:

— Tao tiếc ông giáo quá. Thật là một người phúc hậu, hiền lành.

V

Nhung đương ngồi trong buồng tư nhiên thấy quả tim đập mạnh. Nàng vừa thoáng nghe thấy tiếng Hòa ở ngoài hiên nói:

thấy mặt Nghĩa. Trong lúc Nghĩa ngồi nói chuyện với bà ăn, Nhung không dám ra nữa vì sợ không được tự nhiên, đành ngồi lại trong phòng lảng tai nghe. Nàng mừng rằng Nghĩa đã tìm được công việc làm, nhưng trí lãng mạn của nàng lại muốn rằng Nghĩa thật khổ sở để nàng thương và để nàng có dịp cứu giúp.

Nhung khẽ ho lên một tiếng.

Một lúc sau có tiếng ho của Nghĩa đáp lại. Nhung mỉm cười vì lại dùng đến cái hiệu lệnh kín đáo mà hai người trước kia vẫn dùng để hẹn nhau ra vườn.

Ở ngoài nhà, Nghĩa cố xoay câu chuyện để nói cho Nhung biết số nhà mình ở:

— Thừa cụ, con thuê được cái nhà của người anh em nhường lại giá rẻ quá... Phải cái phố con ở hơi hẻo lánh. Nhiều khi đi xe bảo kéo về ngõ 260, phu xe không biết chỗ nào mà tìm.

Ngừng một lát, Nghĩa cười rồi bảo Lịch:

— Anh cũng tái thật. Anh làm thế nào mà tìm ngay được nhà tôi ở. Cái biển số nhà treo ở cửa có hai con số bốn thì ri đã ăn mất một con số rồi.

Nhung hồi hộp lầm lẫm:

— Số bốn mươi tư, đường hai trăm sáu mươi.

Nghe được một cơ rất hay, nàng mở tủ lấy chiếc áo nhung đen mặc vào người. Nàng đứng sang bên bàn Nghê chơi và khi đi qua buồng khách sẽ thừa dịp gặp Nghĩa. Nhung lại đứng trước tủ ngắm qua về mặt mình trong gương, rồi toan ra mở cửa phòng. Bỗng nàng nghĩ được điều gì, quay trở lại, mở ngăn kéo tìm tờ. Nàng lấy ra một cái bút chì rồi cầm cụ viết hai con số bốn lên thành ngăn kéo. Sơ lộ quả nàng lại sủa đi và ra cửa số cũ xuống viết vào thành dưới cánh cửa, nhưng nàng có ý viết số nhà vào một chỗ và viết số đường vào một chỗ khác.

Nghĩa thấy Nhung ra, đứng dậy chào. Nhung lễ phép cúi đầu chào lại, nói giọng thân nhiên:

— Ông giáo, tôi lại tưởng ông khách lạ nào? Ông vẫn ở trên tỉnh?

Rồi nàng không đợi câu trả lời của Nghĩa, quay lại phía bà ăn, nói:

— Thừa mẹ, con sang chơi bên nhà. Hai em con có lẽ hôm nay ngược.

Nói xong, nàng đến gần bàn cầm chén nước uống để được đứng lại ít lâu nữa. Nhưng cả hai

**BẮT ĐẦU TỪ KỶ SAU**  
ĐĂNG

**GIA ĐÌNH**

TRUYỆN DÀI  
của  
**KHAI-HƯNG**

người đều không dám nhìn nhau ;  
Nghĩa quay đầu hỏi truyện Lịch,  
còn Nhung thì cúi nhìn vào chén  
nước, uống vài vừng.

Nhung đặt chén nước xuống,  
quay lại phía Nghĩa nói :

— Ông giáo ngồi chơi,  
Nghĩa vờ gạt mình, ngày lên  
trên Nhung rồi đứng dậy chào.  
Nghĩa kho chịu nhìn về lạnh  
lùng trên nét mặt Nhung. Chẳng  
thấy Nhung có vẻ thờ-ơ và đối  
với chàng xa-xôi như một người  
dần bà chưa quen biết. Lòng ích  
kỵ sui chàng tức rằng đã bỏ mắt  
những dịp tốt ; chàng ngâm nghĩ :

— Ở cùng một nhà với một  
người đàn bà góa, mà mình cũng  
ngư người giữ gìn một cách vô lý.  
Biết đâu người ta đã yêu mình.  
Bây giờ thì thật hết ý vọng.

Tuy thoáng qua, song Nhung  
cũng nhận thấy về cảm tức, oán  
hận trong hai vẻ mặt Nghĩa.

Khí ra đến ngoài đường,  
một người làng cung kính chấp  
tay chào ; nàng mỉm cười đáp lại  
và thông thân nhìn người đó.

Từ hôm Nghĩa đi, nàng sống trở  
lại cái đời đầy dục hạnh trước ;  
nhìn mọi người chung quanh,  
nàng không thấy ngượng nghịu  
và cứ chỉ của nàng, nàng không  
phải giữ gìn nữa.

Nhung bâng khuâng nghĩ đến  
chợ đời của nàng cứ ềm à như  
thợ rồi kéo dài mãi cho đến khi  
tóc bạc trên đầu. Nàng tự hỏi :

— Như thế để làm gì ?

Nhìn dậu dưới bên đường,  
Nhưng nhớ lại một đêm, trời  
sáng trăng ó tinh về gặp Nghĩa.  
Hai người cùng đi song song một  
quãng như đi trên một con  
đường mơ mộng. Nàng như còn  
thấy rõ trước mắt cái cảnh huyền  
ảo đêm hôm đó ; trên hai hàng  
dậu dưới mỗi cây, những lá dưới  
hóng ướt, sương đêm, phản chiếu  
ánh trăng, trông lấp loáng như  
những bông hoa trắng. Nàng thấy  
lại cả cái cảm tưởng ngày ngày  
khi Nghĩa giờ tay ồm lấy người  
nàng và bạo-đạn một cách liều  
lĩnh đặt trên môi nàng một cái  
hôn nồng nàn... trong khi trên  
đường sáng mờ mờ bóng đen  
của hai người hợp lại thành một.

Bất giác Nhung lầm bầm :

— Bốn mươi tư, hai trăm sáu  
mươi...

(Còn nữa)

Nhật-Linh

## Trăng thu

(Tiếp theo trang 337)

Nó bỏ qua sao được đêm rằm  
trăng thu ?

Thuyền ngược xuôi lênh lênh  
được một quãng, Tâm ngược nhìn  
vàng trăng bạc lơ lửng trên trời  
xanh trong, mà đôi tiếc cái dờ  
gợi tư từ do đưa nghịch. Và nàng  
cầm-dòng thổi ra lời than vãn :

Ở chi Hằng ơi, thân em như  
tấm lụa đào,

Phật phơ nay đã lọt vào tay ai.

Tức thì ở chiếc thuyền theo sau,  
từ trong mũi đưa ra một câu ca  
hoa lại nguyên điệu, nguyên vần :

Ở chi ái ái, tấm lụa đào dù lọt  
tay người,

Phật phơ em cứ em thôi em bay.

Mấy có sóng sừng phù lên reo  
cười. Rồi Tâm lại ngâm một câu  
để chế cái giọng ngọt mũi của anh,  
chàng nào đó. Anh kia cũng ngâm  
trả lời ngay rằng chẳng cầm vì  
lĩnh nên giọng cười hóa khản, hóa  
kém, xin nàng lượng xê cho.

Thế là cuộc hát trống quân giữa  
sông bắt đầu nhóm. Những lời  
lĩnh từ, những câu văn hoa,  
những điệu lãng lo, hai bên mới  
hết ra để đối đôi nhau, những lời  
những câu, những điệu mà trăng  
thụ trong vắt trên giòng nước thu  
êm lặng bao phủ một làn ánh  
sáng dịu dàng, huyền diệu. Hai  
bên cùng cảm thấy mình sống  
trong một thế giới lạ lùng, một  
thế giới thần tiên khác hẳn với  
cái thế giới bần lây nước đọng,  
lâm ảm vất vả mọi ngày, thường.

Hai con thuyền đi song song và  
cách nhau chỉ chừng mươi thước,  
êm đềm thong thả tiến trong khúc  
sương.

Đến Sa-la-la nàng hát một câu từ  
biệt chàng. Chàng cảm ổ khăn  
khôn giữ lại, nhưng nàng xin  
chàng tha thứ cho. Rồi chàng ra  
cệ, nàng phải gạt lệ, và lòng nàng  
bị tạt nạt heo khô vì tình. Nhưng  
cái tháng không nàng nó chẳng ra  
gi, nếu về nhà nó biết đi chơi với  
bạn tri âm, thì nó chẳng khỏi  
thương căng chán hạ căng tay.

Nàng đã lên bờ, chàng còn hát

một câu giữ lời tình từ. Chàng  
lòng chàng, nàng dùng vịn góc  
khế đập lại mấy lời gần đó...

Bỗng một dịp cửa ở trong mũi  
thuyền tung ra. Tâm giật mình sợ  
hỏi cầm đầu chày. Nàng vừa nghe  
rõ tiếng cười của chàng. « Trời ơi !  
tháo nào nó hát giỏi thế ».

Quả thực người « tri âm » của  
Tâm trên quãng sông từ Tô đến  
Sa-la-la là Nhiều. Trong gần hai  
giờ, Nhiều đã lấy tay bị mũi hát  
đủ đáp với Tâm, để Tâm không  
nhận được tiếng mình.

Khí Nhiều về đến nhà, Tâm đã  
về ngủ say. Nhiều lay dậy bảo :

— Tri âm ơi ! đêm rằm trăng  
trong, gió mát mà mình nhớ đủ  
hoài ư ? Dậy đi hát trống quân với  
lỗi cho vui đi.

Tâm còn vờ, gắt :

— Hát sướng gì ! Rời ra một  
bước, con nó khóc nhoe nhoe ư,  
còn hát với sướng gì !

Nhiều hiền thấu lòng ham mê  
thi trống quân của trai gái, nên  
bắt đầu từ đó, chàng để mặc  
vợ được tự do kèn chọn tri âm  
trong mấy ngày hớt trăng thu,  
không hề ghen bóng ghen gió như  
trước nữa.

Khải-Hưng

## BẦY MÙA THU TỚI...

Tặng Thế-Lữ

Dạng liễu dịu hiu đứng chịu tang,  
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn  
hàng ;

Đáy mùa Thu tới — mùa Thu tới  
Vội áo chùng thâm, mặt dăm vàng.

Đã mấy loài hoa rụng dưới cành,  
Trong vườn sắc đỏ rủa mùa xanh ;  
Những luồng run rẩy rung rinh  
lá ;

Đôi nhánh khô gầy xương mỏng  
manh.

Thỉnh thoảng, nắng trắng tự ngàn  
ngờ...

Non xa khởi sự nhạt sương mờ...  
Đã nghe rét mướt luồn trong gió.  
— Đã vắng người sang những  
chuyện đó.

Èn bỏ từng không, oanh vội đi.  
Khí trời uất hận chia ly.  
It nhiều thiếu-nữ buồn không nói  
Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì.

Xuân Diệu

## Đòi chỗ ở

Kể từ ngày mồng 7 Octobre 1936 hiệu sách **TRAN-VAN-TAN**  
đã gion lại số nhà **82** cùng phố  
(Sẽ chỉnh đốn lại và mở rộng thêm)  
Nhân dịp đòi chỗ ở hiệu sách **TRAN-VAN-TAN**  
bán đại giảm giá trong 15 ngày  
Xin mời các ngài chiếu cố lại mua giùm, bản hiện lấy làm cảm tạ.

**LIBRAIRIE TRAN-VAN-TAN**

No — 82 RUE DU COTON — HANOI

Mới { Bút máy Boy Scout ngòi vàng 18 carats 1p.70  
Sang { Rôd Plumé en verre rentrante 1p.20

## Những ngày vui

(Tiếp theo trang 337)

mở báo để bình vực bang người  
nghèo đói, khổ sở ấy ?

— Chính. Mà tôi tin ở tài của  
các anh lắm. Tại các anh  
không phải chỉ để viết những  
truyện ngoài tình cách văn  
chương ra không có một ý  
nghĩa gì về xã-hội nữa.

Duy cười :

— Cảm ơn anh quá khen.  
Tiền ngầm nghĩ nói tiếp :

— Hiện giờ tôi có cái vốn hai  
vạn và cái cửa hiệu này. Cái  
gia tài ấy, thực thì chẳng hiểu  
sao lại lọt vào tay tôi. Tôi cho là  
một sự lạ lùng hơn sự trùng số.  
Tôi định chia ra làm ba phần. Một  
vạn để vợ tôi làm vốn buôn bán  
nuôi mẹ tôi và hai đứa con. Cửa  
hiệu này đáng giá một vạn tôi  
vẫn để cho mấy người làm công  
hưởng lợi, nhưng trích ra một  
phần mười tiền lãi để giúp vào  
các việc thiện. Còn một vạn thì  
tôi biếu các anh để mở báo. Một  
vạn có lẽ ít quá, nhưng cũng có  
thể tạm đủ được.

Phượng thân nhiên đáp :

— Tôi không nhận.

Tiền lo lắng hỏi :

— Sao vậy ?

— Vì ngày xưa tôi có giúp anh  
chút ít, nên nay tôi cho đó là một  
việc trả ơn. Mà tôi không thích  
ai trả ơn ai hết.

Tiền cười :

— Không, tôi có trả ơn anh  
đâu. Và số tiền ấy để mở báo,  
chứ có phải để anh tiêu đâu ?

Tiền ngâm nghĩ một lát, lại  
nói :

— Hay thế này ; trong chục  
thư...

Phượng kinh ngạc :

— Anh định làm chú thư ?

— Vâng. Trước sau cũng một  
lần. Mà tôi biết tôi sắp chết. Vậy  
trong chục thư, tôi nói cho các  
anh vay số một vạn bạc, bao giờ  
có tiền thì các anh trả, lại cho vợ  
con tôi. Không bao giờ có tiền  
thì món nợ ấy coi như không  
có... Vậy các anh bằng lòng như  
thế nhé ?

Duy sợ Phượng lại từ chối,  
liền trả lời :

— Như thế thì có lẽ được.  
Tiền vui mừng giờ hai tay ra  
bắt tay hai người...

Hai tuần lễ sau. Tiền qua đời.  
Và bốn tháng sau, báo « Con  
Người » của bọn Phượng, Duy  
ra đời.

Tới đây tạm hết những ngày  
vui. Thực ra những ngày vui  
của « Con Người » không bao  
giờ có thể hết được.

HẾT

Khải-Hưng

**ĐÃ CÓ BẢN VỀ CẮT TÓC THÁNG**  
ở  
**SALON DE COIFFURE**  
**TRAC**  
86—Rue du Chanvre Hanoi  
**MUA ĐƯỢC TRỪ 10%**

Nước hoa nguyên chất

**HIEU CON VOI**

- 1 lo, 3 gr. 0p20. 1 tá 1p60
- 1 lo, 6 gr. 0 30. 1 tá 2.50
- 1 lo, 20 gr. 0.70. 1 tá 6.00
- 1/2 kilo. 8.30. 1 kilo 16.00



**PHUC-LOI**

1 - Paul Doumer - Haiphong

HANOI MM. **Tchi-Long 43, Rue des Paniers**  
**Thiên-Thanh Pho Khuch**  
**Quang-Hung-Long Rue Sarrant**  
**Phuc-Thinh 7, Rue Gia-Long**  
**Lê-thư-An hiệu Quang-Hung-Long**  
**Phạm-hạ-Huyền 36, Rue Sabouran**

**100 PHẦN 100**

Cách chữa lậu trong 24 giờ

Kinh niên trong 2, 3 tuần

Nhận chữa khoán từ 3p.00

Muốn ai cũng biết đến một thứ thuốc công hiệu nhất, khỏi rứt hần, không lẫn với thứ thuốc khác có hại, làm cho bệnh nhân tỉnh mắt tạt mang — nên chúng tôi đã ấn hành 30.000 quyển sách nói về cách chữa bệnh phong tinh và bệnh của phụ nữ. Phần đông bệnh nhân đã theo phương pháp đó, điều khỏi một cách chắc chắn, viết thư gửi về cảm ơn và khuyến khích, chúng tôi xin ghi lòng và gác nào cũng phần đầu nghiên cứu thêm (xin miễn viết thư riêng).

Bệnh Lậu đương thời kỳ phát: buốt, ra mủ, nặng đến đau chàng nữa, chỉ một lọ thuốc số 58 giá 0 p.50 là khỏi hẳn,

Nọc chưa hết, nước tiểu có vân (filameng), thỉnh thoảng ra li mủ nhồi ngứa trong đường tiểu tiện, an của độc, hoặc làm việc nhọc, bệnh như lại phát — người thân kém lại đau lưng, mỗi xương nữa. Bệnh Giang-mai còn lại: giắt thit, thỉnh thoảng nổi chám đỏ như muỗi đốt, dùng thuốc 63 — 1 p.50 một hộp sẽ khỏi rứt nọc.

Nhận chữa khoán từ 3p.00. Lần đầu, ai dùng thuốc, thân hành đến nơi sẽ biểu một bản. Ở xa gửi về 0 p.20 timbres cước phí, sẽ gửi thuốc đến tận nơi. Khấp các tỉnh đều có đại lý.

**BINH-HƯ'NG 67 PHỐ CỬA NAM HANOI**

DAILY: Tiên-ích Thái-binh, Phúc-hung-long Camphamine, Mai-Ginh Haiphong, Đam-u-Đáp Kỳ-lừa, Phú-lương Sơn-lay.

**Papeteries de l'Indochine**

Agent Général exclusif

**Caffa-Papiers**

72 Rue Richaud 72 — HANOI

**TOUS LES PAPIERS**

Imprimerie Thụy-Ky — Hanoi

**Lệ chung về việc mua báo**

(Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền).  
 Xin nhớ rằng, **bao giờ cũng vậy**, nhà báo nhận thư mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.  
 Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm hạn.  
 N. N.

**CHỈ NÊN HỌC**

**TỐC-KÝ ĐÁNH MÁY**

tại nhà ông **KIỀU-HUY-KINH** giáo-sư trường Thăng-Long và trường Bô-Cối Đám, v.v. . . . .

Xin mời lại chơi sẽ rõ :

47. PHỐ TIỀN-TSIN — HANOI

(Ông mời mua thêm 2 cái máy « Rogat » 60\$  
 Học - phí từ 1\$00 đến 10\$00)

**VIÊN-DÔNG TỒN TÍCH HỘI**

Cửa Hội tư - bản **SEQUANAISE** thành Ba-lê lập nên Công-ty vô danh hạn vốn 4.000.000 phat-làng, một phần tư đã góp rồi Công-ty hành-động theo chỉ-đo ngày 12 tháng tư năm 1910  
 Đường Hanoi s 419  
 Môn tiền lưu - trữ (Tinh) 724.480\$92  
 đến ngày 31 Decembre 1935  
 để Hội Đôn vốn lại cho người đã góp,  
**GIÚP NHỮNG NGƯỜI BÈ DANH TIỀN**  
 Tổng-cục ở HANOI số 32, Phố Paul-Bert. — Giấy nói số 892  
 Sơ Quânlý ở SAIGON số 68, đường Charner. — Giấy nói số 21.825

**Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Septembre 1936**

Mở ngày thứ ba **29 SEPTEMBRE 1936** hồi chín giờ sáng tại số Quânlý ở số 68, đường Charner SAIGON do ông René PRIEUR xuất cảng hàng-hóa chủ-tọa : ông ISMAEL, Buôn bán và ông CHAU-BINH, nhà kỹ-nghệ đư-lợa.

Những số trúng Danh sách các người trúng số Số tiền hoàn lại

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
3.875	Lần mở thứ nhất: hoàn vốn hội phần	
45.785	M. LE-NGUYEN-XUYEN, Chánh-hội làng Bích-Sơn Ninh-Binh (Phiếu 2085).	1.000\$00
18.940	L. NGUYEN TH-TH, Đường P. Bouché, Phố Thái-Giadinh, P.U.	287\$00
27.865	E. BEHREZ BARCEL, Chemin de fer de Indochine Hanoi, P.U.	1.465.00
33.249	Mlle. Le-TH-MAI, Buôn bán ở Tân-phu Trung, Sadek	200.00
40.038	E. HIE-THAI, Giáo-học ở Trường-Kiến-Phong Gia-Vien, Ninh-binh	200.00
44.569	E. HIA-HA-NGUYEN, Chánh-đáp ở Ca-Chi Giadinh	200.00
46.136	E. TUNG HIE, Buôn bán, Số Hào-Gialong, Cholôn	500.00
49.055	E. CHAU HIE THONG, Chánh-tổng-Bạc-Lạc, Bentre	1.000.00
52.359	Phiếu này chưa phát hành.	
	<b>Lần mở thứ ba: khối phát góp tiền tháng</b>	
	Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ giá trị ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngay theo giá tiền có ở cột thứ hai	
5.155	M. TONG-DUC-THA, Làng Thanh Giang, Phanri.	200\$ 114\$00
5.155	M. LE-HIE HIE, Cái học-lộ ở Đức-Thoa, Cholôn	200 114.00
5.155	M. CHUNG-VAN-BAI, 27 Rue Yenmier, Saigon	200 114.00
13.375	Mme HO-THI-BA, 30 Rue du Marché, Vinh	200 114.00
24.312	M. Jean MARON, Hotel de France, Haiphong	200 89.00
27.458	M. TRAN-CAU, Thủy-thuộc tại nhà Thương-Tourans.	200 109.00
34.698	M. HETIN HIE-THIE, Quận-Độc Viên Propriétaire, Saigon.	1.000 538.00
40.738	M. DANG-VAN-CHINH, Số học xa, Vinh	200 104.00
44.388	M. LINHIE, Buôn bán, 1 Rue Koutal Jetra, Quang-yên	200 102.00
45.158	M. THE-HIE-KIEP, Nhà máy rượu Hâm-Rông, Thanh-hoa	200 102.00
48.888	Mlle. VO-THI-LANG, Bâ. Gallieni, Saigon.	200 104.00
52.888	Phiếu này chưa phát hành.	

Những kỳ xổ số sẽ định vào ngày thứ sáu 30 Octobre 1936 hồi 9 giờ sáng tại số Tổng-Cục ở số 31 phố Paul-Bert, HANOI

Hội các nhiều người đại-ly có danh-bào chắc chắn

Le Gérant Nguyễn-Trương-Tam